

TU D'ANTAPCHI

REVUE POUR TOUS.

DÉPOT-LEGAL
BIBLIOTHÈQUE NATIONALE
TOKIO

DÉPOT-LEGAL
BIBLIOTHÈQUE NATIONALE
N° 17319



DELICIE AN-PHO. 17319

NGO. VAN

來往

Nếu các ngài muốn : tậu nhà, tậu đồn-diền, làm nhà, buôn bán
THÌ NÊN ĐẾN NHÀ :

Đông-Pháp Địa-Ổc Ngân-Hàng

(Nhà ba tầng ở phố Bờ Hồ trong sang Gò-Đa)

Ở đây cho vay rất dễ giải — cách giá tùy ý mình chọn lấy, từ 1 cho đến 10 hay 15 năm. Thí dụ :

Vay trong 5 năm thì : 1.000p00 phải góp 22p30 một tháng.

	5.000.00	—	111.00	—
	10.000.00	—	223.00	—
10 năm —	1.000.00	—	14.35	—
	5 000 00	—	71.80	—
	10.000,00	—	143.50	—
15 năm —	1.000,00	—	12.05	—
	5.000,00	—	60.25	—
	10.000,00	—	120.50	—

Ai ai cũng có thể xin góp như trên này, dù số tiền vay nhiều đến bao nhiêu cũng được — nếu không muốn giả góp như thế thì hoặc chia mỗi năm giả một ít vốn theo như sức của mình cũng được.

Xin mời các ngài cứ đến hỏi thăm lệ — bao giờ đối với các quý khách chúng tôi cũng hoan nghênh thừa tiếp các ngài rất chu đáo dù các ngài chưa cần tiền hay không cần tiền cũng xin cứ lại hỏi thăm lệ cho biết.

SOCIÉTÉ FRANÇAISE DES DISTILLERIES DE L'INDOCHINE

CÔNG TY NẤU RƯỢU ĐÔNG - PHÁP

NHÀ MÁY

Hai-duong

Hanoi

Nam-dinh

Cholon

Huế



CÁC THU

rượu ta

rượu mù

tháp đèn

rượu Bismarck

Huế

TÚ ĐÂN TẠP CHÍ

REVUE POUR TOUS

Cơ quan truyền bá văn-chương và khoa-học

ÔI TUẦN LỄ RA MỘT KỲ



Giá mua báo ĐÔNG - PHÁP	
Một năm. . .	5p.00
Sáu tháng . . .	2 50
Ba tháng. . .	1 30
Mỗi số. . .	0 10
Ngoại quốc	
Một năm. . .	7p.00
Sáu tháng . . .	3 50

Fondateur : H. TISSOT

Résident Supérieur honoraire

CHỦ-NHIỆM : TIẾT-KIM-BÀNG

TRỊ-SỰ KIỂM QUẢN-LÝ : TIẾT-NHƯ-NGỌC

Tarif des abonnements INDOCHINE

Un an. . .	5p.00
Six mois. . .	2 50
Trois mois. . .	1 30
Le numéro. . .	0 10

Hors de l'Indochine

Un an. . .	7p.00
Six mois. . .	3 50

SOMMAIRE

A propos de l'Enseignement Franco-Annamite.

Causerie agricole.

Causerie industrielle.

De la nécessité d'apprendre un métier.
J. J. Rousseau.

Extraits des vers de Kim-vân-Kieu.

La femme Annamite.

Causerie médicale (La tuberculose).

Biographie du Président de la République.

Conte amusant.

Nouvelles de partout.

MỤC-LỤC

Lại nói về vấn đề học ở xứ ta ngày nay.

Câu truyện nhà nông, (từ dân tiến hóa).

Câu truyện doanh-nghiệp, (nhà doanh-nghiệp thời nay),

Văn dịch (bản về sự cần phải học lấy một nghề).

Văn thơ (kiều tập thơ cổ).

Đàn bà nước Nam.

Câu truyện thuốc (bệnh lao).

Tiểu sử ông Paul Doumer giám quốc Đại-Pháp ngày nay.

Truyện lý thú. (Kha-luân-Bổ với quả trứng gà. Vật vô quý tiện.)

Thời sự

A propos de l'Enseignement franco-annamite

LẠI NÓI VỀ VẤN ĐỀ HỌC Ở XỨ TA NGÀY NAY

Chúng tôi đã nhiều lần nói về việc học. Các báo chí trong nước cũng hằng bàn đến luôn. Chính phủ cũng lưu tâm về việc mở mang nền học-thức cho ta lắm. Mà phải, chí phải: Học để nuôi tri-não cũng cần như cơm gạo để nuôi thân mới sống được. Thực là một vấn đề chi quan trọng trong xã-hội. Vậy thì càng nhắc đến, càng bàn đến bao nhiêu lại càng hay, Chính-phủ sẽ lựa trọn lấy những ý kiến hay mà có thể thực hành được đem ra để thi hành.

Ở xứ ta ngày nay ai ai cũng phải công nhận rằng nhà nước đã mở cho ta nhiều trường. Nào là những trường sơ học khắp cả thôn quê, cho chí đến cả những nơi thâm sơn cùng cốc, nào là những trường tiểu học tại các huyện lỵ phủ lỵ; nào là những trường tiểu học cao đẳng ở các tỉnh thành lớn; lại có cả trường Đại-Học, dĩ chí đến cả Mỹ-thuật, Âm-nhạc cũng có. Ngần ấy trường lại không đủ sao, mà vẫn kêu nài lập thêm ra mãi?

Phải, chưa đủ, mà chưa đủ thực. Một nước như nước ta, vốn đã là một dân-tộc hiếu học, nay lại được cách học mới, cách huấn-luyện, cách viết, đều là tiện lợi cả, nên nhà nào có con em cũng là cho học hết. Dầu nhà nước mở đến bao nhiêu trường nữa cũng không đủ, cũng chẳng khỏi người trong nước phàn nàn rằng thiếu trường học.

Cớ sao xưa kia, từ ba bốn mươi năm về trước, các trường công ít hơn bây giờ, nhất là từ thuở còn Hán học, còn thi cử, thì dân sự lại ta thán ít, mà ngày nay lại kêu ca nhiều? Hoặc giả dân-gian thích lối học cũ chăng? Xin thưa quyết rằng không. Chúng ta ai chẳng biết rằng cái cở học không thích hợp với thời đại này nữa, chính là thời đại khoa học thịnh hành, không có khoa học không được.

Ở ngay số đầu Từ-Dân-Tập-Chí mới xuất bản chúng tôi đã trích mấy nhời vàng ngọc của quan Toàn-Quyền PASQUIER khi ngài còn làm Công-sứ Thanh, tỉnh vừa hai mươi năm nay đọc sau một kỳ hương-thí cho các ông tân-khóa rằng: « Các thầy theo cở học thế là đã thành công rồi, ngày nay dù các thầy được qua học tràng hậu-bổ, hoặc thầy nào không ưng xuất chính hay là không học trường công mà tự học lấy, cũng nên theo Âu học nữa, vì không có Âu học thì không đủ là người kim thời đại để có ích cho nước được».

Như trên kia chúng tôi đã nói nhà nước mở bao nhiêu trường công nữa cũng không đủ, vì số thiếu niên một ngày một nhiều ra. Ta cứ xem ngay như, năm nào cũng vậy, sau vụ nghỉ hè đến khi tựu trường, biết bao nhiêu là học trò mới xin vào học mà số phải loại ra không được vào học nhiều gấp mấy số được nhận vào học; mỗi kỳ thi sơ-học Pháp-Việt xong, nội trong số sáu bảy trăm học trò đỗ thì chỉ được hơn một trăm vào trường trên. Vả học trò còn đang đi học với nhau thì sức học sơ sài trứng gà trứng vịt chứ cao thấp có xa gì nhau mấy mà bảo rằng giỏi mới được nhận cho học, còn dở thì loại ra kéo tổ chặt cả trường – An tri rằng trong bọn không may chượt vô chuỗi ấy lại không có người tài giỏi hơn những bạn may hơn mình nhiều ư. Các bọn thất vọng ấy mỗi ngày lại thêm bội phần. Đấy các cớ ta thán là ở đấy.

Còn như ngày xưa thì có hẳn là ít kẻ phàn nàn hơn bây giờ không? Xin thưa rằng ít lắm. Khi trước tuy rằng trường công ít, cũng không đủ cho học trò học, nhưng các trường tư rất nhiều. Tư gia được tự do đón thầy đồ. Nhà giàu có thì đón được ông tú ông cử, những thầy danh sư; nhà nghèo thì đón thầy đồ xoàng. Trong một xã dăm bảy nhà chung nhau cũng đón được một ông thầy. Con cái có khiếu thông minh, có thể học được thì cho theo học, bằng không thì học dăm ba chữ gọi là rồi tập các công việc quê mùa, hoặc để làm chức dịch trong hàng xã. Học được thì học đến cụ thể rồi mới lên tập trường ông Huấn, ông Giáo, đi khảo được rồi mới lên tập được trường tỉnh là trường Quan-Đốc, hạch được rồi mới được đi thi. Mà nào đi thi đã là được đỗ đầu, hàng trăm người mới được một. Ai dúi không đỗ thì chỉ tắc lưỡi một câu rằng « học tài thi phận » là đủ yên ủi rồi, hoặc cũng chỉ tấm tức rằng nhà mình không vật lực, không theo học cho đến nơi đến chốn được thôi. Mà dầu đỗ rồi nữa, cũng có phải là cứ đỗ thì được nhà nước dùng, được đi làm quan cả đâu. Thế mà ai nấy cũng an thường thủ phận, bằng ư số phận may dúi mà thôi. Có oán giận cho lắm thì cũng chỉ đôi khi đánh chén rung đùi một mình chỉ trích kẻ này ngáp, kẻ nọ vớ vênh là cùng.

Nói đến đây, chúng tôi không khỏi nhớ rằng chúng tôi đã đọc thấy trong biên bản một kỳ hội-

đồng nghị-viên, chừng như kỳ trước kia thì phải có mấy ông nghị thỉnh cầu mở thêm các lớp học thành-chung để cho học trò đã tốt nghiệp bằng tiểu học Pháp-Việt rồi có chỗ học, thì quan chủ-tọa rả, nhời rằng e sau này nhiều người đỗ đạt quá nhà nước không bổ dụng hết.

Chúng tôi lại còn nhớ rằng chúng tôi đã đọc một tờ báo tây, không rõ là báo nào, có bài xã thuyết lo về việc nhiều người học hành đỗ đạt quá. Trong bài ấy đại khái nói rằng các nước bên Âu-châu nước nào cũng nhiều người đỗ đạt quá. Như bên Pháp, các trường Đại-học trường nào trường ấy cũng nhiều học-sinh quá : Trường Y-sỹ, trường bảo-chế, số người đi học gấp bốn năm lần số cần dùng trong nước ; trường luật khoa, văn-khoa và cả các khoa khác, đều là đông quá cả.

Chúng tôi thiết tưởng ở Việt-Nam này thì còn phải qua một thời kỳ khá lâu mới mong đền thừa người giỏi như thế được. Lấy lẽ gì mà giám chắc thế ? Không phải là dân ta ít hay là thiếu gì người tài, chỉ có một điều rằng ít nhà có đủ vật lực mà cho con em theo học được đến bậc đại-học. Hiện mới có một số ít người thành tài thì toàn là người gia-tư khá, hoặc các hội du-học dúp đỡ cho. Vậy thì chưa bao giờ phải lo rằng nhiều người giỏi quá không dùng hết. Còn như học để có tư cách làm người, học để có ích cho nhà cho nước, thì đã là quốc-dân ai chả cần học. Chứ có phải là học chỉ cốt để ra làm quan hay là làm việc ở các công sở đâu mà phải lo không bổ dụng hết. Chỉ e rằng nếu không có chỗ học khiến cho bọn thiếu-niên phải giở-giang, chưa đủ hiểu nghĩa lý, chưa đủ tư cách thành-nhân, chưa biết phận sự trong đối với gia-đình, ngoài đối với xã-hội, thành ra ăn ở càn đã xai lầm. Phương ngôn đã có câu : « Rốt đặc còn hơn hay chữ lỏng ». Ấy có lo là chỉ lo cái nạn hay chữ lỏng đó mà thôi.

Nay muốn cho dân khỏi ta thán là không đủ trường chúng tôi chỉ nhắc lại hai điều chúng tôi đã

bàn trước : Một là cho tự gio mở các trường tư hai là mở thêm nhiều trường kỹ nghệ.

Cho mở các trường tư trước là để cho những người học đã đỗ bằng thành-chung không được vào học cao đẳng hoặc không được làm công việc gì, sau là để cho những hạng mới có bằng cơ-thủy, được giầy ở các trường ấy, cho họ khỏi phải bơ vơ thất vọng.

Mở trường kỹ nghệ cũng để cho những bọn ấy, và những bọn giở-giang chưa học được bằng những bọn kia, có đường mà học nghề để sau này làm kế sinh nhai.

Như vậy thì ít người phải cố cầu cạnh xin vào trường công nữa. Mà các trường công cũng không đến nỗi chật chội vì nhiều học trò không học nổi cũng cứ theo mãi, tự khắc họ đỗ sô về học nghề cả.

Hiện thời nhà nước cũng đã có mở được mấy trường bách-công rồi đấy, nhưng cũng chưa thấm vào đâu. Mỗi năm cũng phải loại ra mất bao nhiêu là người xin học vì không đủ chỗ. Tất phải tỉnh nào, phủ huyện nào to, cũng có trường giầy học nghề. Một việc cải lương quan trọng như thế thì công-chính hiệu-đại, mà phải tốn nhiều tiền, tất ngân-sách bản xứ không đủ tiền mà làm ngay được, Tưởng không gì bằng chính phủ cho phép tỉnh nào tỉnh ấy các nhà tư-bản và các xã đã có sổ chi-thu có công-quỹ, lập thành đoàn thể, gom gót nhau lại, để nhà nước trợ-cấp và trông nom coi sóc cho, thì làm gì mà chả mở ngay được, ít ra là khi ban đầu mỗi tỉnh-ly một trường, rồi dần dần đến các huyện-ly phủ lý, các tổng to đều có cả.

Trăm hay không bằng nghề trong tay, ai nấy cũng có nghề-nghiep sinh nhai, tất là tự nhiên ít người thất nghiệp ít kẻ phần trí oán giận sắng nữa.

Việc không phải là việc dễ, xin nhà-nước mau mau lo làm cho mới được.

Tự-Dân-Tập-Chí.



Câu chuyện nhà nông

TỬ DÂN TIẾN HÓA

Mệnh-mông bốn bề, man-mát năm châu; bao la, chủng-tộc, Nhưng gồm lại một tiếng «tứ-Dân» là đủ huy-biểu của nhân-loại trên hoàn-cầu rồi. Vậy «Tứ Dân» há chẳng quan-hệ với đời, mà đời há chẳng quan-hệ ở «tứ dân tiến hoá» rư? Ta là một hạng ở trong hạng «tứ dân» há chẳng sống-sống với «tứ dân» được «tiến hoá» rư? Làm thế nào cho «tứ-dân tiến hoá»? Từ trước tới nay sở dĩ tứ-dân chưa tiến hoá mấy, là bởi cái óc quốc dân chỉ chú trọng vào một «sĩ-dân» cho nên địa vị sĩ-dân bao giờ cũng cao quý độc nhất vô song, nông-dân công-dân thương-dân cho là dẽ mạt, sĩ dân đã chiếm cái ngôi cao quý quá, quốc-dân lại tôn sùng, xã-hội lại ca tụng cho nên bao nhiêu nhân-tài trong nước đều đổ xô làm «sĩ dân» cả. Đó cũng là cái đặc-tính đặc-biệt ở xã-hội ta. Giá sĩ-dân địa-vị cao quý kia mà chịu gánh vác trách nhiệm đối với sự nghiệp sùng đáng; bề tinh-thần thì thực hành văn-hoá, đạo-đức, cương-thường, bề vật chất thì nghiên-cứu cách-vật, chí-tri, bách-công, bách-nghệ vân vân, thì làm gì xã-hội ta từ bấy đến nay từ dân chả bảnh bao ở con đường tiến-hoá kia rồi. - Ngờ đâu anh «Sĩ-dân» kia quý quá hoá hèn, hèn vì nổi chỉ biết xướng lấy mình không nghĩ chi đến đồng bào cả.

Học theo sách Thánh-Hiền giáo: Sự nghiệp nhà «Sĩ» là thực-hành: Văn-hoá, đạo-đức, cương-thường, truyền-bá tư-tưởng cách-vật chí-tri vân vân, thì sĩ-dân lại thực hành ngay ngón «kiếm gạo» chuyên-bá ngay cách hư-danh để cho nông-dân công-dân thương-dân nhân đó má yếu-bèn khốn đốn! rồi cứ những cách khốn-đốn lưu hành mãi mãi đến khi nước xút dân nghèo cũng chưa mài rửa được cái khốn-đốn ấy, tới nay phong trào tiến-hoá đã bầy-rẫy hoàn-cầu, mà mình vẫn cứ kể bắc người nam thiêm-thiếp hoài-hảo cái giấc mộng bốn nghìn năm cổ. Ôi! đường đời tiến-hoá vùn-vụt nhường tên, muộn-mắn giây-phút xa cách muôn chúng, đi sau bước chậm cũng chẳng mong gì được tiến-hoá, nữa là mình cứ trân-trân như dắc mộng xưa, Nay ta muốn «tứ-dân tiến-hoá» thì ta phải bỏ cái sai lầm khốn-đốn ấy đi. Bất cứ sĩ, nông, công, cổ nghề nào ta cũng phải quý cũng phải tôn; mà chọn lấy một nghề trong bốn nghề có thể là cái cơ tiến-hoá phát đạt mau chóng nhất, thì ta thực hành ngay; ta sẽ đặt

nghề ấy vào cái chức trách hướng đạo tiền quân để dẫn hậu quân lên đường tiến-hoá; là cái đèn-ló đêm mù soi sáng cho anh em bạn nghề cho đến kỳ cùng sáng xuất. Ôi! mệnh-mông nguồn tư-tưởng, bao bọc khỏi mây mù! tứ dân ta là đại-diện cả huy hiệu toàn quốc, có lẽ ta cứ cầu-thả đơn-sơ mà kén chọn được sao? Vậy trước khi kén chọn này ta phải so-sánh cái cơ tiến-hoá phát đạt mau chóng ở nước mình thì chú-trọng ở nghề nào? Ta sẽ trông gương người mà ngấm việc nhà cho kỹ càng lắm mới được. Nghiệm xem Thái-Tây liệt quốc (Pháp, Mỹ, Anh, Nhật, Đức Ý vân vân) phần nhiều «tứ-dân tiến-hoá» cốt-tử ở «công-dân». Nước nào phát đạt nhất là nước ấy có nhiều công-nghệ tinh-xảo. Nhưng nước Việt-Nam ta trông gương họ mà làm cái thang cho mình leo lên con đường tiến-hoá thì nhầm to; không những không tiến-hoá được mà đến khi thoái hoá nữa. Nghĩa là nước mình giàu ở địa-lợi (nông nghiệp quốc) nghèo ở nhân lực; nước họ giàu ở nhân-lực (công nghiệp quốc) nghèo ở địa-lợi. Họ chỉ lấy sức người mà đền cho lợi đất, thì mình bây giờ phải lấy lợi đất mà nuôi lấy lực người, rồi dần dần mới mở-mang được toàn-thể «tứ dân» cùng lên con đường «tiến-hoá», như thế thì sự tiến-hoá ở nước mình không thể lấy mục-thước ở «công nghiệp quốc» kia mà hướng-đạo cho mình được. Phải noi theo nước «Nông nghiệp quốc» (Đan-mạch) nọ mà làm phương-pháp tiến-hoá cho nước mình mới được. Nước Đan-mạch chỉ trọng nhất là «nghề-nông» mà sử thế-giới lừng-lấy tiếng-tầm của năm châu thu về đây đụn. Địa thế nước mình là «Nông nghiệp quốc» thì mình phải chấn-bưng ngay «nghề nông» cho cực kỳ mỹ mãn thì lợi-quyền thế-giới mình sẽ cùng hưởng-ứng cùng phân-chia với bạn văn-minh tiên-tiến đã rục-rỡ cả hoàn-cầu kia vậy. Nếu mình chỉ biết nom gương người mà không ngấm đến thể nhà; cứ người làm sao mình bào hao làm vậy; người công ta cũng công, xuất tận nhân lực quay về «công nghiệp» làm phương-pháp tiến-hoá cho tứ-dân thì sau có phát đạt chẳng nữa cũng chẳng khỏi thả cả lên vườn nuôi gà dưới ao» thì làm thế nào đạt được mục-dích. Xem như nước Nga địa thế rộng-rãi, điền thổ phì nhiêu, giá chú-trọng lắm về nghề nông thì làm gì đến nổi gánh vàng làm giàu cho nước Đan-

mạch! (Nga tiêu-thụ sản-vật của Đan-mạch nhiều lắm). Huống như mình đi sau bước chận, tài trí thua người thì làm thế nào đủ sức hợp «nghề công» ở thị-trường thế-giới tranh đấu được lợi quyền, trở lên đã đủ tang chứng mình không thể lấy «công nghệ như người làm cơ-quan tiến-hoá cho từ-dân phải chấn-hưng «nông nghiệp» mới được. «Nông-nghiệp» không những tiến-hoá riêng nước Việt-nam mà tiến hoá cả các giống nòi thế-giới mà phần nhất ở giải đất Á-Tế-Á châu, cho nên khi mới có sử Á-đông, Thánh Hiền đã chú-trọng đến «nghề nông rồi». đức Khổng-phu-Tử nói rằng : «Nông giả thiên hạ chi đại bản» chính là một câu thể-thuyết rất có ảnh-hưởng sâu-xa mà chính là cái cơ-quan

tiến-hoá phát-đạt nhất ở châu Á ta vậy. Xem đó đã rõ ràng là «từ-dân» mình «tiến-hoá» thì phải cốt-tử chấn-hưng «Nông nghiệp» --Nông phồn-thịnh tất phát-đạt đến sĩ-phu đến công-nghệ, đến thương-trường đến non sông xã-hội --Thực là cái môi-đường «tiến-hoá» cốt-tử ở non nước Việt-nam ta vậy.

Từ-Dân kẻ bắc người nam;
Mồ-hôi lão-trã những làm không công!
Nhủ nhau canh tỉnh nghề nông,
Mở đường tiến-hoá sĩ, công, thương nhà.

ta nhủ-nhủ ta

Đông-Viên, ĐÀO-TUẤN-ÍCH

CÂU CHUYỆN DOANH NGHIỆP

Nhà doanh-nghiệp thời nay

Vì khoa-học thực-nghiệp ở nước ta ít người trọng, nên các nhà doanh-nghiệp nước ta ít người đủ tư cách xứng đáng với cái danh hiệu của mình. Cũng có một vài nhà doanh-nghiệp xuất-thân hàn vi, thất học từ nhỏ, mà gan bền trí vững, bạch thủ thành gia, lập xưởng máy, mở hãng tàu, khai thác mỏ, mở đồn-điền, làm nên triệu vạn. Những nhà trí-cả tài cao ấy trong khi bôn-tẩu kinh-doanh, đã hầu-thái được đủ những tính nết của một nhà doanh-nghiệp hoàn-toàn. thật cũng đáng kính đáng phục về sự học ở kinh nghiệm, ở lịch duyệt mà ra.

Nhưng cái số người muốn kinh doanh sự nghiệp mà còn thiếu tư-cách vẫn là số nhiều, cho nên có bàn về tư-cách nhà doanh-nghiệp phải như thế nào tưởng cũng không phải là một vấn đề bàn thừa hay vô ích vậy.

Muốn trở nên một nhà doanh-nghiệp đủ tư-cách hoàn-toàn, cần phải có đức tính kể sau đây:

- 1.) Thể-hạnh. (qualités physiques)
- 2.) Trí-hạnh. (qualités intellectuelles)
- 3.) Tâm-lý-hạnh. (qualités psychologiques)
- 4.) Đức-hạnh. (qualités morales)

Nói về thể-hạnh.-- Cái sức khỏe đã đành rằng hạng người nào cũng phải quý hơn cả. Trong cái

đời «mạnh được yếu thua» này, chỉ những người chịu khó làm lưng mới hơn những người mơ màng tưởng tượng mà thôi.

Muốn gánh vác công việc cho được đặc thắng, phải cần có sức khỏe bền dai. Vậy thì sức khỏe là thể hạnh cần nhất và quý nhất trong khi người ta mưu tính kinh-doanh, sự-nghiệp mà muốn cho kỳ được Công việc bận rộn cần kíp, người chủ-trương phải trông nom coi sóc đêm ngày, tất phải làm nhiều nghỉ ít.--Người có sức khỏe coi sóc như thế thì cho là thường. Người yếu đuối liệu có kham nổi được chăng? Cho nên ông Hóa-công, đã phú thác cho ta sức khỏe thì ta cần phải giữ gìn cho cẩn thận, đừng dễ cho phí hao đi mất, phải ăn ngủ cho điều độ, phải tập thể-thao luôn luôn. --Phải nên giữ gìn thân-thể theo phép vệ-sinh cho được tráng cường không đau yếu mấy khi, thì ngõ hầu mới kham nổi những công việc hàng ngày thường thường cũng đã nặng nhọc.

Nói về trí-hạnh.-- Nhà doanh-nghiệp tất phải là tay học-thức và trí-thức.--

Thế nào là học-thức? Nhà doanh-nghiệp không những cần phải có học-thức phổ thông, ngoài ra lại còn cần phải biết kế-toán, cách giao dịch với ngân-hàng, địa-dư về thương-mại, luật thương-mại luật thương-chính, luật lao-động vân vân.

Phải biết tiếng ngoại quốc (thứ nhất là tiếng Anh) để giao thiệp với người ngoại quốc. Phải biết chỗ nào là thị-trường to, chỗ nào tiêu thụ hàng-hóa nhiều. Lúc nào cũng phải xem báo, xem tạp chí về thương-nghiệp hay về kinh-tế thì mới biết được những tin tức, những cách thức mới lạ ở chốn thương-trường.

Nhà doanh-nghiệp lại còn cần phải biết kinh-tế học, vì khoa học này có thể dạy cho người ta đoán trước được những triệu-trạng khủng-hoảng về kinh tế, để biết lấy mà tránh cho đỡ hại.

Thế nào là tri-thức? Muốn làm mẹ chồng tất phải qua cái thời kỳ làm nàng dâu. Muốn trở nên địa-vị ông chủ cần phải đi làm công trước cho biết việc. Nhà doanh-nghiệp cũng vậy, là người chủ trương mọi việc, đừng đầu trông coi báo ban người ta các việc tất phải là người sành hết mọi việc.

«Anh không làm được hay anh làm được mà anh lại tự phụ làm cao! Anh cứ để đấy tôi làm cho anh coi.»--Ấy nhà doanh-nghiệp là phải thế, phải việc gì cũng biết làm mà làm phải hơn người mình sai bảo thế thì người dưới quyền mình họ mới kính phục, mà mình mới mong quản lý được các công việc. Ta thường trông nhiều nhà buôn, nhiều xưởng kỹ-gghe không được phát đạt, hay phải trải qua những nỗi khủng-hoảng, là cũng vì các ông quản lý không đủ tư cách đó thôi.

Nói về tâm lý hạnh.-- Đã là nhà buôn thì cần nhất và quý nhất là «chuyên-nghiệp và tri sáng tạo».

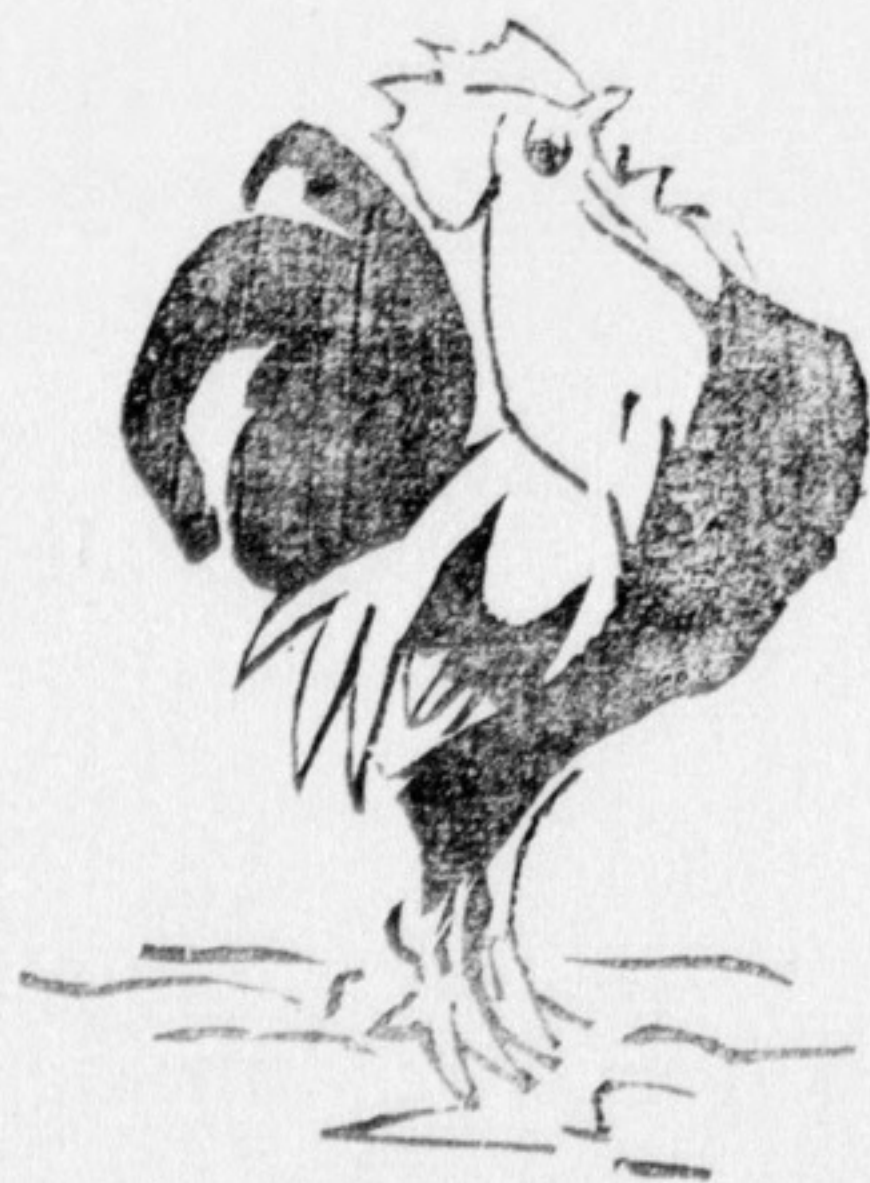
Nếu có «tinh chuyên-nghiệp» thì ít khi chịu thua lỗ. Lúc nào cũng chỉ tìm cách kiếm lợi, lúc nào cũng chần chừ so sánh, chỗ này lợi nên làm, chỗ kia hại nên bỏ, vớ vét thu thập cho được nhiều tiền mới nghe. Phàm nhà buôn nào mà không bước đi được tất rồi phải lui, chứ đứng vững chắc không

yên. Người chủ trương phải có «tri sáng tạo» hoặc đổi kiểu mới chế, ra hàng lạ, hoặc tìm tòi buôn những thứ mà xưa nay người trong xứ mình, cho là hiếm để cho khách người ta ưa, khách người ta chuộng, thì ngõ hầu mới mong phát-đạt to lên được. Nhà doanh-nghiệp lại cần phải có tính tự-tự, cách xếp đặt ngăn-nắp thì làm công việc gì mới khỏi mất thời giờ, mới nhớ được lâu, mới dễ tìm được dấu vết. Như thế đã đủ đâu! Trong cái đời công việc «bề bộn rối beng» này, nhà doanh-nghiệp phải có tính điềm đạm, tính tự-trị, lúc nào nét mặt cũng tươi vui, cách ngoại giao cho khéo, xét tâm lý các người mình phải giao-thiệp cho sành,

Nói về đức-hạnh.-- Cũng vẫn còn thiếu! Nhà doanh nghiệp còn cần phải có nhiều đức tính khác nữa, mà tính thực thà là quý hơn hết.

Trong thương-trường ngày nay «thực thà» đã là một cái khuôn phép chung rồi kể nào hay đổi trá tất không vững bền được lâu. Nhà doanh-nghiệp đã bước chân vào chốn doanh-trường thì phải coi sự nghiệp của mình là một cái chủ đích tối cao thượng của đời mình, rồi theo đuổi cho kỳ cùng. Khi người ta có một cái chủ đích mà người ta cho là tối cao-thượng cần phải theo đuổi thì trong lòng làm gì không phấn khởi, nghị-lực làm gì không có. Như việc gì không đạt, tính việc gì mà chẳng xong. Nhưng phần nhiều người nước ta không biết tự trọng cái nghề của mình, đi buôn bán, làm kỹ-nghệ cũng có người có học-thức lẫn lộn vào những nghề ấy, nhưng thường cho là một việc bất-đắc-tri mà phải làm chứ không cho là một cái chủ-đích tối cao thượng mình cần phải theo đuổi. Bọn phàn chúng ta nay phải tìm cách phá đổ cái ý tưởng hủ bại ấy đi.

Thanh-Vân, NGUYỄN PHÚC-LỘC



VĂN DỊCH

De la nécessité d'apprendre un métier.

De toutes les occupations qui peuvent fournir la subsistance à l'homme, celle qui le rapproche le plus de l'état de nature (1) est le travail des mains ; de toutes les conditions, la plus indépendante de la fortune et des hommes est celle de l'artisan (2). L'artisan ne dépend que de son travail ; il est libre, aussi libre que le laboureur est esclave, car celui-ci tient à son champ, dont la récolte est à la discrétion d'autrui. L'ennemi, le prince, un voisin puissant, un procès, lui peut enlever ce champ ; par ce champ on peut le vexer en mille manières ; mais partout où l'on veut vexer l'artisan, son bagage est bientôt fait ; il emporte ses bras (3) et s'en va. Toutefois l'agriculture est le premier métier de l'homme : C'est le plus honnête, le plus utile, et par conséquent le plus noble qu'il puisse exercer. Je ne dis pas à Emile (4) : Apprends l'agriculture ; il la sait. Tous les travaux rustiques lui sont familiers ; c'est par eux qu'il a commencé, c'est à eux qu'il revient sans cesse. Je lui dis donc : Cultive l'héritage de tes pères. Mais si tu perds cet héritage ou si tu n'en as point, que faire ? Apprends un métier.

Un métier à mon fils ! mon fils artisan ! Monsieur, y pensez-vous ? J'y pense mieux que vous, madame, qui voulez le réduire à ne pouvoir jamais être qu'un lord, un marquis, un prince, et peut-être un jour moins que rien : moi, je lui veux donner un rang qu'il ne puisse perdre, un rang qui l'honore dans tous les temps ; je veux l'élever à l'état d'homme ; et, quoi que vous en puissiez dire, il aura moins d'égaux à ce titre qu'à tous ceux qu'il tiendra de vous.

1. — Or, on sait que Rousseau est partisan de tout ce qui rapproche l'homme de l'état de nature.

2. — Cf Rousseau (même ouvrage et même livre) : « Travailler est un devoir indispensable à l'homme social, riche ou pauvre, puissant ou faible ; tout citoyen oisif est un fripon. »

3. — Allusion à la phrase célèbre du sage Bias qui emportait tous ses biens avec lui.

4. — Emile est l'élève idéal de Rousseau.

Bàn về Sự cần phải học lấy một nghề

Nội các công việc có thể nuôi thân được thì cái việc hợp thiên-đạo nhất là việc tay làm ; nội các địa vị, cái địa vị tự do nhất, không bị đồng tiền, không bị người bó buộc, là cái địa vị người làm thợ. Người thợ chỉ bằng ư công việc mình làm ra ; người làm thợ được ung dung, ung dung ngần nào thì người làm ruộng bị câu thúc ngần ấy, vì người làm ruộng phải bó buộc vào ruộng đất thế mà hoa lợi lại phải tùy ở tay người. Như có kẻ thù hằn, kẻ quý quyền, kẻ bạn diên thế lực, một vụ kiện, cũng có thể làm cho mất ruộng tại ; vì ruộng đất mà kẻ khác làm cho tức bực nghìn cách được, nhưng đâu đâu cũng vậy nếu ai làm cho người thợ bất bình, thì lập tức khăn gói gió đưa, mang ngay hai bàn tay trắng téch thẳng. Thế nhưng mà nghề nông vẫn là nghề nhất của loài người : chính là nghề lương thiện nhất, nghề có ích nhất, nghĩa là một nghề sang trọng cho người ta làm hơn hết. Tôi cũng không bảo cậu È Min nhà tôi rằng : Mày phải học lấy nghiệp nông, vì nó đã biết rồi. Nội các việc thô mộc nó quen cả ; hính nó bắt đầu tập các việc ấy, mà nó cũng vẫn thường ôn lại luôn luôn. Vậy thì tôi chỉ bảo nó rằng : Con hãy tài bồi lấy cái tổ nghiệp di lai. Nhưng nếu con làm mất cái của hương hỏa ấy, hoặc con không còn có gì nữa thì làm thế nào ? Con phải học lấy một nghề.

Con tôi học nghề a ! Con tôi làm thợ a ! Thưa ông, ông tính đến thế kia à ? Thưa bà, tôi tính như thế còn hơn bà, bà chỉ muốn cho nó làm nên công tước, hầu tước, làm đến ông Hoàng, mà có lẽ một ngày kia chẳng bằng cóc ai ; chứ tôi đây thì tôi muốn kiếm cho nó một cái địa vị mà nó không mất được, một cái địa vị cho nó vẻ vang đời đời ; tôi muốn nuôi chò nó thành nhân ; thế mà bà muốn nói gì thì nói chứ nó được cái địa vị như thế cũng còn ít kẻ sánh kịp hơn là mọi cái địa vị mà nó nhờ bà.

La lettre tue, et l'esprit vivifie. Il s'agit moins d'apprendre un métier pour savoir un métier, que pour vaincre les préjugés qui le méprisent. Vous ne serez jamais réduit à travailler pour vivre. Eh ! tant pis, tant pis pour vous : Mais n'importe ; ne travaillez point par nécessité, travaillez par gloire. Abaissez-vous à l'état d'artisan pour être au-dessus du vôtre. Pour vous soumettre la fortune et les choses, commencez par vous en rendre indépendant. Pour régner par l'opinion, commencez par régner sur elle.

Souvenez que ce n'est point un talent que je vous demande ; c'est un métier, un vrai métier ; un art purement mécanique, où les mains travaillent plus que la tête, et qui ne mène point à la fortune, mais avec lequel on peut s'en passer. Dans des maisons fort au-dessus du danger de manquer de pain, j'ai vu des pères pousser la prévoyance jusqu'à joindre au soin d'instruire leurs enfants celui de les pourvoir de connaissances dont, à tout événement, ils pussent tirer parti pour vivre. Ces pères prévoyants croient beaucoup faire ; ils ne font rien, parce que les ressources qu'ils pensent ménager à leurs enfants dépendent de cette même fortune au-dessus de laquelle ils les veulent mettre. En sorte qu'avec tous ces beaux talents, si celui qui les a ne se trouve dans des circonstances favorables pour en faire usage, il périra de misère comme s'il n'en avait aucun.

Dès qu'il est question de manèges et d'intrigues, autant vaut les employer à se maintenir dans l'abondance qu'à regagner, du sein de la misère, de quoi remonter à son premier état. Si vous cultivez des arts dont le succès tient à la réputation de l'artiste ; si vous vous rendez propre à des emplois qu'on obtient que par la faveur, que vous servira tout cela, quand justement dégoûté du monde, vous dédaignerez les moyens sans lesquels on n'y peut réussir ? Vous avez étudié la politique et les intérêts des princes : voilà qui va fort bien ; mais que ferez-vous de ces connaissances si vous ne savez parvenir aux ministres, aux femmes de la cour, aux chefs des bureaux ; si vous n'avez le secret de leur plaire, si tous ne trouvent en vous que le fripon qui leur convient ? Vous êtes architecte ou peintre ; soit ; mais il faut faire connaître votre talent. Pensez-vous aller de but en blanc exposer un ou-

Chữ nghĩa cùn đi chỉ có tinh thần là sáng khái.

Học một nghề để biết được một nghề thì dễ chứ khỏi yêu trí mà khinh cái nghề ấy thì khó hơn. Các anh chưa hề đến nỗi phải làm để nuôi thân. Nhưng thôi ! mặc, mặc kệ anh ! Dù thế nào thì thế, đừng có cần làm mới làm, phải vì danh dự mà làm. Phải tự hạ làm địa vị thợ thuyền thì cái địa vị mình mới tăng lên được. Muốn cho khỏi làm đầy tớ đồng tiền và vật chất thì trước hết phải đừng chịu lụy nó mới được. Muốn lấy sự dỵ-nghị mà sử linh thì trước hết phải cải đạ nó đi mới được.

Phải biết rằng ta chả cần các anh phải tài cán gì đâu, ta chỉ xin cho có một nghề, mà thực là một nghề ; một mỹ nghệ toàn máy nhưng mà là máy tay hơn máy óc, mà lại cũng không dễ làm giần được, nhưng đã có nghề thì cũng chả cần phải có của. Trong những nhà còn trên cái bọc phải lo thiếu gạo nhiều, mà ta đã thấy người bố lo xa vừa cho con học lại vừa luyện tập cho con, phải biết những món đồ mà gặp cơ hội nào cũng có thể kiếm ăn được. Nhưng ông bố lo xa ấy tưởng thế là làm lắm rồi, kỳ thực có thắm gì đâu, vì những cái tiền định dùng cho con như thế cũng còn phải tùy ở gia-tư vật-lực. Thành thử ra con có tài giỏi đến đâu nữa, mà không gặp được dịp may để thi thố ra, thì rút cục lại cũng đến chết khô như là chẳng có tài cán gì.

Lại còn những khi phải luồn lọt khôn khéo thì chẳng thà để công mà giữ sao cho được no ấm còn hơn dữa con cùng túng mà cậy cậy cho lại được lên như trước. Nếu các anh chuyên về mỹ-thuật, tất phải người có danh tiếng mới nổi danh được ; nếu các anh chỉ trực hám những việc mà tất phải có đặc ân mới được, đến khi nào mà các anh đã chán đời, các anh chẳng thêm những cách để thành đạt, thì những nghề ấy các anh còn dùng gì được ? Các anh đã học về chính-trị, học lợi quyền về quan tước, ừ cũng là hay lắm ; nhưng ngộ các anh không thân cận được các vị thượng thư, các vị cung nữ, các viện-trưởng : ngộ các anh không biết cái cách bí mật chiều được họ, nếu họ chỉ coi các anh như một thằng hề của họ, thì các anh học rộng như thế để mà làm gì ? Bất cứ các anh là kiến-trúc hay họa-công, thì các anh cũng cần phải làm sao mà khoe tài ra mới được. Liệu các anh có định bày một bức gì ra đấu sảo chẳng ăn thua gì không ? Hẳn không thể rồi ! Tất là phải thuộc về viện Hàn-lâm tất là thần tử ai mới chiếm được một số tối ở

vrage au Salon (1)? Oh ! qu'il n'en va pas ainsi ; Il faut être de l'Académie ; il faut même être protégé pour obtenir au coin d'un mur quelque place obscure. Quittez moi la règle et le pinceau ; prenez un fiacre, et courez de porte en porte : C'est ainsi qu'on acquiert la célébrité. Or vous devez savoir que toutes ces illustres portes ont des suisses ou des portiers qui n'entendent que par geste, et dont les oreilles sont dans leurs mains (2). Voulez-vous enseigner ce que vous avez appris, et devenir maître de géographie, ou de mathématiques, ou de langues, ou de musique, ou de dessin ? Pour cela même il faut trouver des écoliers, par conséquent des prôneurs. Comptez qu'il importe plus d'être charlatan qu'habile, et que, si vous ne savez pas de métier que le vôtre, jamais vous ne savez qu'un ignorant.

Voyez donc combien toutes ces brillantes ressources sont peu solides, et combien d'autres ressources vous sont nécessaires pour tirer parti de celles-là. Et puis, que deviendriez-vous dans ce lâche abaissement ? Les revers, sans vous instruire, vous avilissent ; jouent plus que jamais de l'opinion publique, comment vous élèveriez-vous au-dessus des préjugés, arbitres de votre sort ? Comment mépriserez-vous la bassesse et les vices dont vous avez besoin pour subsister ? Vous ne dépendiez que des richesses, et maintenant vous dépendez des riches ; vous n'avez fait qu'empirer votre esclavage et le surcharger de votre misère. Vous voilà pauvre sans être libre ; c'est le pire état où l'homme puisse tomber.

Mais, au lieu de recourir pour vivre à ces hautes connaissances qui sont faites pour nourrir l'âme et non le corps, si vous recourez, au besoin, à vos mains et à l'usage que vous en savez faire, toutes les difficultés disparaissent, tous les manèges deviennent inutiles ; la ressource est toujours prête au moment d'en user ; la probité, l'honneur, ne sont plus un obstacle à la vie ; vous n'avez plus besoin d'être lâche et menteur devant les grands, souple et rampant devant les fripons, vil complai-

(1) — Les salons ont commencé vers le milieu du XVIII^e siècle ; ils étaient à cette date (1762) dans toute leur vogue ; Diderot devait en inaugurer la critique en 1765.

(2) — C'est à dire qu'il faut leur graisser la patte pour leur donner d'oreilles,

trên tường phòng bày. Thôi, vút thước, vút bút đi chỉ vớ lấy một cái xe mà đánh hết cửa này sang cửa khác, thế mà lại hóa danh giá đấy. Tất hẳn các anh cũng thấy ở các hầu môn ấy những quân canh nó chỉ nghe bằng ra hiệu thôi, tại nó ở trong tay. (nghĩa là phải có tiền nó mới nghe) Các anh có muốn đem những cái học thức của các anh mà giầy người không, làm thầy giáo địa-dư, toán-học, ngữ-thoại, âm-nhạc hay là bút-họa không ? Muốn thế nữa cũng phải có học-trò, tức là những hạng nông nghênh. Phải biết rằng làm lang-băm hơn là danh-y, và nếu mình chỉ biết có một mình thì khi nào mình cũng chỉ biết có một thằng rớt.

Đấy các anh hãy xem, những tiền của rục rở ấy không bền gì, mà biết bao nhiêu là những cửa khác lại cần cho các anh để lợi dụng các cửa ấy. Rồi, trong khi đã xuống đê tiện đến thế thì các anh hóa ra đến thế nào ? Nhưng lúc xa cơ ấy cũng chẳng có lịch duyệt gì thêm cho các anh, chỉ có hạ phẩm giá các anh xuống ; làm cho dư luận sôn sao hơn hết bình nhật, các anh làm thế nào mà cất đầu lên khỏi những điều phẩm bình tức là cái trọng tài cho số phận anh ấy được ? Thế thì lẽ nào mà anh lại khinh dễ những cái tự hạ sấu sa cần để cho các anh duy trì được ? Trước kia thì anh chỉ lụy về cửa ; nay anh lại phải lụy cả người có cửa ; anh chỉ làm cho gia tăng cái đời nô lệ của anh lên và lại càng thêm mãi cái khổ ra. Thế là anh đã cùng khổ mà lại không được tự do ; đời người đến thế là cực nhất.

Nhưng nếu các anh không cần đến cái trí-thức cao thượng tức là cái chí để dưỡng tính thần chứ không phải để dưỡng thân. mà các anh lại tùy cơ mà cầu đến hai bàn tay trắng của các anh mà các anh đã quen dùng, thì bao nhiêu nỗi khó khăn đều mất hết, quy lụy cũng vô ích ; tiền của cần tiêu lúc nào cũng sẵn ; hai chữ lương-thiện và phẩm-giá không phải là việc khó trên đời nữa ; đối với những kẻ mặt to tai nhớn anh cũng chả cần phải dè hèn giả trá, đối kẻ gian-hung không phải khúm núm, không phải dè tiện lấy lòng lấy bề cả mọi người, đi vay hay ăn trộm, hai đảng cũng tương tự như nhau. Nếu ta chả có gì thì thiên-hạ chả ai đồn thổi đến ; chả cần phải tán tụng ai chả cần phải nịnh nọt thẳng đại nào, chẳng phải van lơn thẳng lĩnh canh nào, chẳng phải đút tiền cho anh

sant de tout le monde, emprunteur ou voleur, ce qui est à peu près la même chose quand on n'a rien : l'opinion des autres ne vous touche point ; vous n'avez à faire votre cour à personne, point de sot à flatter, point de suisse à fléchir, point de courtisans à payer, et, qui pis est, à encenser. Que des coquins mènent les grandes affaires, peu vous importe : cela ne vous empêchera pas, vous, dans votre vie obscure, d'être honnête homme et d'avoir du pain. Vous entrez dans la première boutique du métier que vous avez appris : Maître, j'ai besoin d'ouvrage. Compagnon, mettez-vous là, travaillez. Avant que l'heure du dîner soit venue, vous avez gagné votre dîner : si vous êtes diligent et sobre, avant que huit jours se passent, vous aurez de quoi vivre huit autres jours : vous aurez vécu libre, sain, vrai, laborieux, juste. Ce n'est pas perdre son temps que d'en gagner ainsi.

Je veux absolument qu'E n'ille apprenne un métier.

J. J. ROUSSEAU

Emile III

bầu cặn nào, mà sừng sỏ đến đâu cũng chẳng phải nịnh nọt. Những quán quĩ quyết làm những công việc gì to, anh cũng kệ thầy, vì cũng chẳng cấm được anh trong đời ăn-dật, cứ ăn hiền ở lành mà vẫn đủ ăn. Anh đến cái cửa hàng thoát tiên anh học nghề mà nói rằng : Thưa ông chủ, tôi cần việc làm. Đồng-nghiep ơi, hãy ngồi xuống kia làm đi. Chưa đến giờ ăn cơm, anh cũng đã chắc có cơm ăn rồi. Nếu anh lại nhanh trai, ăn uống tiết độ, thì chưa hết một tuần tám ngày anh đã có dư để ăn tám ngày sau rồi : anh ăn ở được tự do, khoẻ mạnh, trăn thật, chăm chỉ và công minh. Nếu được như thế thì không phải là uổng phí thì giờ vậy.

Tôi nhất thiết muốn cho thằng E Min học lấy một nghề.

LU-THOA

E Min cuốn III

Bài này trích ở quyển E Min III. Cái thuyết của Lu-Thoa Tien-sinh này cũng hợp với cái tư tưởng Đông-phương : 一 芸 精 一 身 榮 nhấ nghệ tinh, nhất thân vinh. Khiến cho người ta tỉnh ngộ khỏi mơ tưởng những cái hư danh hão nó đã mau tan như đám mây, như dắc mộng, mà nó lại buộc người ta vào vòng nô lệ.

Cái vinh này mới thực là vinh, vinh một cách cao thượng ; ngoài vòng cương tỏa, chẳng cần ai mà cũng chẳng lụy ai.

Luận-ngữ cách-ngôn

Tử hạ vấn hiếu? Tử viết: Sắc nan, hữu sự đệ tử phục kỳ lao, hữu tửu tự tiên sinh soạn, tăng thị gĩ vi hiếu hồ.

Thầy Tử-hạ hỏi hiếu? Đức Thánh rằng? Sắc khó, có việc con em phục thừa nhọc, có rượu cơm, tiêu sinh sôi, từng ấy lấy làm hiếu vậy ôi.

DIỄN NÔM

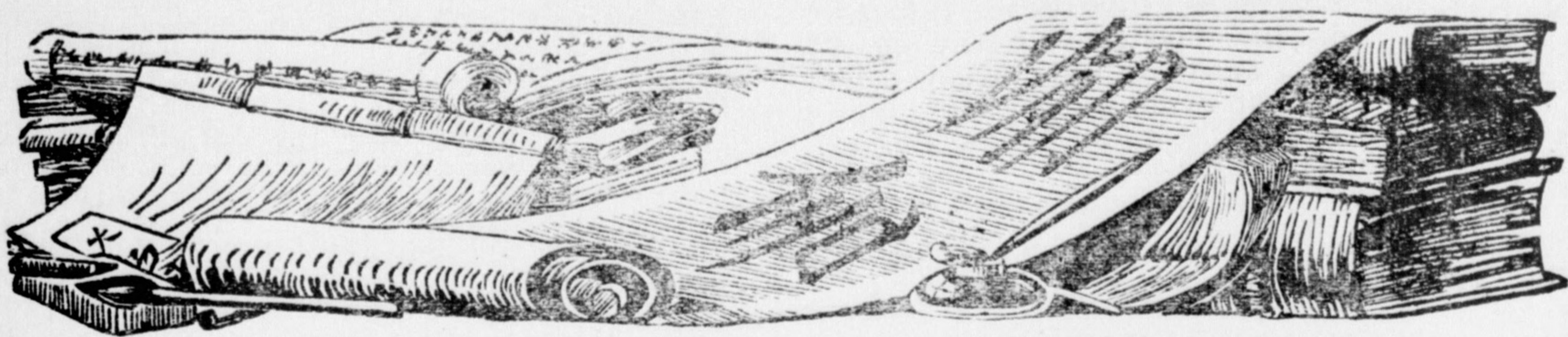
Con thờ cha mẹ ngày thường,
Sao cho nhan sắc dịu-dàng mới hay.
Còn như công việc đỡ thay,
Ngọt bùi dâng kính hàng ngày kể chi.

Tử viết, học nhi bất tư tắc vãng, tư nhi bất học tắc đãi.

Đức Thánh rằng: học mà chẳng nghĩ thì hôn vãng, nghĩ mà chẳng học thì nguy.

DIỄN NÔM

Học mà chẳng nghĩ chẳng suy,
Học càng thêm mù ích chi đến mình.
Nghĩ không, không chịu học hành,
Nghĩ vơ nghĩ vẩn sao đành lòng cho.



Chúng tôi tiếp được M. Tống-Sơn Vũ-dinh-Khôi thượng hạng ký-lục tại tòa nhì phủ Thống-Sứ, là bạn của chúng tôi sắp về hưu, gửi bài « Qui lai tự chào » cho Bản-chỉ chủ-lút họa chơi. Sau lại tiếp gửi cho xem cả mấy bài của các bằng bối họa cái bài ấy. Vậy xin lục đăng cả lên đây để các Ngài đồng lãm.

Nguyên xương

Rầu dãi tinh thần với nước non,
Tới lui may cũng được vương tròn.
Ba mươi năm ấy coi già giận,
Sáu chục xuân mà vẫn trẻ con.
Tranh cạnh những gì nên tóc bạc,
Ái ưu khôn nổi tổ lòng son.
Thôi về nghỉ mát trên non Đầu,
Ngắm cảnh Đồ sơn lớp sóng rồn.

TỐNG SƠN

Chưa già ắt cũng chẳng còn non,
Thấm thoát xuân thu mấy chục tròn.
Phúc trạch âu là công quả lớn,
Công danh chi kể tấn tuồng con.
Không cheo ngọc chớ cheo là sáng,
Có kém đời chẳng kém tý son.
Thôi được lúc nhàn nhàn lại khỏe,
Thà cho Tân-tiến lớp sau rồn.

NGỌC THÀNH

Tuổi dẫu chưa già cũng chẳng non,
Kiếp tu công quả đã về tròn.
Đêm thanh sân nguyệt vui cùng vợ,
Ngày vắng phòng thư giấy lấy con.
Mái tóc sông pha đầu điểm bạc,
Tấm lòng ưu ái dễ phai son.
Từ đây bề hoạn đà lên bến,
Mặc kệ ngoài khơi sóng vô rồn.

HỮU THANH

Sáu chục xuân mà vẫn trẻ non,
Bước đường danh lợi một vòng tròn.
Sớm chơi thành Phượng lòng âu yếm,
Chiều nhớ cầu Rồng bóng cỏ con.
Ta có giữ đen là biết trắng,
Mặc ai điểm phấn lại tô son.
Bề Đồ lên rọng làng thơ cũ,
Chen tiếng thông reo tiếng sóng rồn.

TẠ NGỌC

Vẫn cảnh gì hơn thú núi non,
Khi xem hoa nở lúc găng tròn.
Tiêu giao nay đã nhàn thân lão.
Gánh vác sau đành để lũ con.
Trở lại vườn xưa ôn sách cổ,
Rạo tìm người cũ dỡ bàn son.
Rượu say đứng đỉnh trên non Đầu,
Đồ hải sa trông ngọn sóng rồn.

HOÀNG PHA

Hắn nợ phù sinh trước lĩnh non,
 Kiếp này công quả quyết tu tròn.
 Vãn mình đương buổi đời tranh cạnh,
 Danh lợi như mình phận cỏn con.
 Những tưởng lưng đeo đầy túi bạc,
 Nào ngờ khổ chữa rất hòn son.
 Người ta tri túc âu là phải.
 Vườn cũ giang tay khách bước rồn.

NGUYỄN VĂN

Thú riêng nhân trí nước cùng non,
 Ngày tháng soay quanh quả đất tròn.
 Phồn phở chiều xuân hoa-giáp chắn,
 Thanh thoi bề hoạn lá thuyền con.
 Nước đời bao quản cơn nồng nhạt,
 Lửa dục khôn rời giá sắt son.
 Vườn cũ sửa sang chờ đón chủ,
 Đường về ai cản bánh xe rồn.

HÀ MAI

Tuổi núi bao nhiêu núi vẫn non,
 Cuộc đời thay đổi mới vương tròn.
 Lợi danh dục khách nên già cả,
 Tạo hóa chêu người khéo trẻ con.
 Sẵn thú điền viên vui tóc bạc,
 Đợi ơn mưa móc rải lòng son.
 Qua chơi rạo cảnh hang Từ-Thức,
 Lác đác chim bay cánh phất rồn.

CÚC SƠN

Còn giới còn nước lại còn non,
 Còn cảnh tiêu giao cục đất tròn.
 Sáu chục xuân này hồn bướm tỉnh,
 Ba mươi năm ấy dắc hòe con.
 Lợi danh chán ngắt cơn về sáng,
 Kinh tế buồn tanh buổi bán son.
 Gió Đầu giảng Đờ vai thú cũ,
 Ngón châu hưu-tiểu cắc thêm rồn.

MỘNG HÙNG

Tập kiêu thơ cổ

惆悵東鄰千樹雪 (蘇詩)

一枝紅破海棠春 (詩林)

Chú trưởng đông lân thiên thụ tuyết,
 Nhất chi hồng phá hải đường xuân.
 Hải đường lá ngọn đông lân,
 Hạt sương đeo nặng cành xuân la đà.

欣簾欲共姮娥語 (情史)

世路無機柰爾何 (唐詩)

Hân liêm dục cộng hàng nga ngữ,
 Thế lộ vô cơ nại nhĩ hà.
 Một mình lặng ngắm tể nga,
 Dộn đường gần mấy nỗi sa bời bời.

人世幾回傷往事 (唐詩)

繁花轉眼贖寒灰 (聊齋)

Nhân thế kỷ hồi thương vãng sự,
 Phồn hoa chuyển nhãn dãn hàn hồi.
 Đời người đến thế thời trôi,
 Đời phồn hoa cũng là đời bỏ đi.

有緣千里能相遇 (奇觀)

浮世百年那得知 (詩林)

Hữu duyên thiên lý năng tương ngộ,
 Phù thế bách niên na đắc chi.
 Người đâu gặp gỡ làm chi,
 Trăm năm biết có duyên gì hay không?

月光已透半簾隙 (情史)

一枕松風鶴夢清 (詩林)

Nguyệt quang ỹ thấu bán liêm khiểu,
 Nhất trẩm tùng phong hạc mộng thanh.
 Chênh chênh bóng nguyệt sẽ mảnh,
 Tựa lan bên trện một mình thiu thiu.

何來風調清驪客 (十美)

花不知名分外嬌 (青樓)

Hà lai phong điều thanh tao khách,
 Hoa bất chi danh phận ngoại kiều.
 Thoạt đâu thấy một liễu kiều,
 Có chiều phong vận có chiều thanh tân.



Đàn bà nước Nam

Một nước không cứ nhón nhỏ, không cứ mạnh yếu, đã có nước thì tất có người hay, người giỏi. Đức Thánh Khổng nói: «Trong một cái ấp có mười nhà, chắc thế nào ững có người giỏi» huống chi là một nước. Nước Nam ta trải mấy nghìn năm, xưa nay các bậc anh-hùng hào-khết về bên con trai đã bao phen làm vẻ vang cho non sông nước nhà, còn truyền ở sử sách, mà về bên con gái, các bậc anh-thư tiết-liệt cũng đã từng làm rực rỡ cho non sông nước Việt này, khiến cho người đời đỉnh đời sùng bái, mãi đến ngày nay. Gần nay phụ nữ nước ta đương lúc phong trào đổi mới, có nhiều người đã muốn bước ra ghé vai gánh vác một phần việc trong xã hội ganh đua cùng bạn nam nhi. Vậy nay tôi chỉ sẽ dần dần lục đăng các truyện anh-thư liệt-nữ nước ta ngày trước, để làm gương cho người đời soi chung, cũng mong như ai đã nói:

Phần son tô điểm sơn hà,

Làm cho rõ mặt đàn bà nước Nam.

HOÀNG-THỊ-HÂN

Bà Hoàng-thị-Hân người huyện Hiệp-hòa, tỉnh Bắc-giang, là vợ quan Chiêu thảo sứ Võ-nguyên-Lượng. Khi ông Lượng ra khỏi nghĩa theo vua Gia Long, vua sai ông ra Bắc-thành để chiêu dụ dân tình và chiêu mộ các hào mục, ông bị quân Tây-Sơn bắt được giết chết, bà Thị-Hân lấy làm tức giận, ngày đêm lo nghĩ thương chồng công nghiệp chưa thành mà đã chết, bà mới quyết chí trước la báo thù cho chồng, sau là đền ơn cho nước, một hôm đang đêm thuê thuyền vượt bể trốn vào đến bến Thi-nại (tỉnh Quảng nam) tự giới thiệu lấy, vào yết kiến ông Đặng trần-Thường, nhờ ông ấy đưa vào bệ kiến vua Gia-Long. Khi hầu truyện, vua hỏi sự tình ngoài Bắc bây giờ ra làm sao. Bà bày tỏ hết tình thế của quân Tây-sơn, đầu cuối rõ ràng, bà tình nguyện xin lĩnh mệnh ra ngoài Bắc chiêu dụ các hào mục, để về qui thuận với ngài, vua Gia-Long khen là người trung nghĩa, ban thưởng rồi giao tờ mật dụ cho bà mang về. Khi bà về tới Bắc-thành, đi chiêu dụ các nơi. Trên từ Sơn-tây, Hưng-hóa, Thái-nguyên, dưới đến Hải-dương, Hưng-yên, Nam-định, theo mạnh mà kết ước mấy nhau, qui thuận về mấy vua Gia-Long nhiều lắm! Trong khi đi trải biết bao sự gian khổ khó nhọc, mà bà vẫn vững chí không nản. Chưa được bao lâu, sự ấy không

may tiết lộ ra, bà lại bị quân Tây-sơn bắt được, bà không chịu khuất, cầm gươm đâm cổ mà chết.

Than ôi! Trèo non vượt bể, quyết một bề báo nghĩa cho chồng, thù nước oan nhà, giốc một bụng đền ơn cho chúa. Đàn bà như thế thật có ít người, cho nên việc đời không nên lấy sự thành bại mà định kẻ hay người dở được: gặp cơn, tốt gió thổi luôn, là một sự may cho người thành công, sóng rồn gặp khúc sông cùng, là một sự không may cho người hỏng việc, phải chi phạm việc cứ theo nhẽ phải mà làm, còn như sự nên chăng cũng không cần bận bụng.

Đề từ

(Điệu giá cô-thiên)

*Báo nước anh-hùng đã hết trung,
Thuyền-quyển đồ lấy gáuh tang bồng,
Lặn ngòi noi nước đi tìm chúa
Thù nước oan nhà quyết rửa xong.*

Thân bồ liễu,

Nợ non sông

*Cán lòng anh liệt vợ hơn chồng,
Bằng ai cớng rắn hay gi chữa.
Gặp bóng thoa quần có thẹn không?*

CÂU CHUYỆN THƯỐC

BỆNH LAO

Bệnh lao là một cái họa rất lớn cho nhân-loại. Theo cái bản tổng-kê của các nhà bác-học chuyên-trị về bệnh lao thì số người chết về bệnh lao lại nhiều hơn là số người chết về bệnh ung (cancer) và bệnh giang-mai (syphilis), hai cái họa khác của giống người. Dân-tộc nào, niên kỷ nào, bộ phận nào trong người cũng có thể bị trùng lao làm hại được. Cái hại thật là vô cùng vậy.

Một dân-tộc như dân-tộc người Nam mình, tính chất đã sẵn kiêu-nhược, đường sinh-kế lại eo-hẹp, phép vệ-sinh lại không biết, nên cái hại về bệnh lao lại càng vô kể. Biết bao kẻ thiếu-niên anh tuấn, tinh hoa của non sông, tương-lai của xã-hội, đã vì trùng lao mà bỏ mạng!

Biết cái hại của bệnh lao, ta phải tìm cách phòng ngừa cái họa-ấy. Bài này tức là giúp các bạn độc-giả một vài cách phổ-thông về sự phòng-ngự ấy. Nhưng trước khi bàn đến cách phòng bệnh, ta hãy xét xem bệnh ấy truyền-nhiễm bằng cách nào đã. Có biết tính cách của bệnh thì mới biết cách phòng bệnh cho có hiệu quả được.

I

Cách truyền-nhiễm của bệnh lao.

Bệnh lao truyền sang người ta từ người có bệnh hay từ loài vật có bệnh (1).

Loài vật truyền bệnh bằng cách nào? Trước hết bởi sữa, nhất là sữa bò. Giống bò lao không phải là ít, mà trong sữa của giống bò ấy trùng lao rất nhiều. Ở các nơi thành-thị, dùng sữa bò tươi thật rất là nguy-hiểm. Sữa hộp làm bằng nhiều thứ sữa tươi chọn lẫn với nhau; nên nếu có lẫn một thứ có trùng lao vào, thì số trùng lao ấy phân-phát ra nhiều lần, cái nguy hiểm vẫn không bằng dùng sữa tươi nguyên chất vậy.

Những phẩm-vật làm bằng sữa như crême, fromage, những thịt của giống vật lao thường ít khi truyền được bệnh lao.

(1) Trùng lao có nhiều giống, nhưng có hai giống sinh ra bệnh lao của loài người, là trùng lao của người (bacille humain) và trùng lao của bò (bacille bovin).

Xét vậy thì dùng sữa cũng là một mắc bệnh lao được, song số người bị bệnh theo cách ấy rất là ít. Gần hết tất cả các người lao đều lây ở mọi người lao khác sang. Trùng lao không phải chỗ nào cũng có, chỉ từ người có bệnh lao, và ở trong đờm giải người lao thôi. Ở đám bụi trong các nhà trường, các trại lính, các nhà ga, đều không có giống trùng ấy.

Đã biết rằng người lao là nguồn của trùng lao, ta hãy xét xem trùng ấy từ bộ-phận nào người có bệnh mà ra. Mồ-hôi người lao xét ra không có trùng; mũi, phân, nước giải có một số trùng rất ít. Nhiều nhất là ở đờm và ở các giọt nước giải bắn ở mồm người có bệnh ra (goutelettes de Flugge).

Trong đờm lao rất nhiều con-trùng, xét ra người có bệnh một ngày có thể khạc ra đến từ 70 đến 200 triệu con-trùng lao. Đờm hãy còn ướt hay đã khô rồi đều có thể truyền bệnh được. Ta hãy lấy vài cái thí-dụ. Đem tán một ít đờm lao vào nước rồi phun cái nước ấy vào một chuồng chó, các con chó ấy đều chết về bệnh lao hết. Lấy các bụi ở chần, chiếu, màn, đệm của người lao mà tiêm cho giống chuột bạch thì giống chuột ấy đều mắc bệnh lao hết.

Trong đờm hãy còn ướt, giống trùng sống được lâu hơn là ở trong đờm đã khô rồi. Nhưng đờm khô lan ra bụi lại càng dễ truyền được bệnh cho nên ta rất kiêng, không được đập những chần, chiếu và quần áo người có bệnh, và không được quét khô ở trong nhà bao giờ.

Ngoài các bãi đờm, giống trùng lại còn rất nhiều ở trong các giọt nước giải mà bệnh-nhân khi họ hay hắt soi làm bắn ra quanh mình (goutelettes de Flugge). Bảo người có bệnh ho trước một tấm kính, đem rửa tấm kính ấy, tiêm cái nước ấy cho giống chuột bạch (cobaye), chuột sẽ mắc bệnh lao rồi chết. Song những giọt nước giải ấy chỉ văng ra không quá vòng một thước tây. Chỉ có những người nào ở luôn gần bệnh nhân mới đáng sợ bị lây.

Trùng lao đã có ở nước giải thì hẳn ở trong mồm cũng có. Cho nên hôn người lao hay dùng những bát: đĩa, cốc chén của họ cũng có thể lây bệnh được.

II

Nguyên nhân sự truyền-nhiễm.

Bệnh lao không truyền-nhiễm như bệnh cúm(grippe) hay bệnh đậu mùa (variole); ở gần người lao một chốc lát không thì mắc bệnh lao được. Phải nhiều nguyên-nhân mới mắc bệnh được; cái nguyên nhân quan-trọng nhất là sự chung-đụng trong gia-đình. Trong một gia-đình, thường nhiều người đều bị bệnh lao, nên hồi xưa đã có người cho bệnh lao là bệnh gia-truyền.

Trong một nhà, không phải ai cũng có thể mắc bệnh được; chỉ có trẻ con là dễ bị lây nhất, hoặc từ lúc còn bú người lao, hoặc lúc đã biết bò đi. Bạ gì cũng cho vào mồm. Người ta đã xét ra rằng trong 128 đứa trẻ có mẹ mắc bệnh lao, mà mẹ nuôi lấy thì trong số 128 đứa ấy, 95 đứa thành lao,

Nguyên nhân thứ hai của sự truyền-nhiễm là thời gian ở chung với bệnh nhân; có khi hai mươi ngày, có khi hai ba tháng có khi năm sáu tháng. Nhất các đứa hài-nhi thì chỉ ở chung đựng độ dăm bữa nửa tháng cũng có khi lây bệnh được. Nhưng thời gian ở chung càng ngắn thì bệnh càng nhẹ.

Vợ chồng ở với nhau, cũng dễ bị lây. Nhưng cái đó cũng tùy theo cái giai-cấp trong xã hội; người nghèo bao giờ cũng dễ mắc bệnh hơn người giàu. Có một điều ta không nên quên là ở chung một nhà với người lao thì rất nguy-hiểm; một người lao mọi người trong nhà đều có thể mắc bệnh ấy hết.

Ở các trại lính, các trường học, các bàn giấy, các sưởng thợ, cũng có thể lây bệnh được nhưng ít hơn là ở trong nhà.

Ăn uống kham khổ, bẩn-thỉu cũng là một nguyên nhân mắc bệnh lao.

Bệnh lao không cứ ở các thành-thị mới nhiều; ở các nơi thôn-dã, phép vệ-sinh không mấy ai biết, bệnh lao không phải là ít người mắc. Nhưng ở thành thị, số bệnh-nhân vẫn nhiều hơn: người ta xét ra đến 97 phần trăm dân thành-thị là mắc bệnh lao.

III

Các đề-phòng bệnh lao.

Trên kia ta đã nói rõ về cách truyền-nhiễm và nguyên-nhân sự truyền-nhiễm bệnh lao rồi. Ta hiểu

rõ thế, nên ta có thể tìm phương đề-phòng bệnh ấy một cách rất có hiệu quả được.

Bệnh lao là rất dễ truyền trong nhà, nên phải đề phòng nhất ở trong nhà. Bệnh nhân phải ở riêng; nếu không thì phải đem trẻ con đi ở nơi khác; nếu thế cũng không được thì phải hết sức tìm phương ngăn ngừa cái họa ấy không lây sang người khác được.

Bệnh-nhân không được nhổ bậy xuống đất, mà cũng không được nhổ vào khăn tay. Phải nhổ vào ống nhổ; ở nhà thì dùng ống nhổ bằng sành hay bằng thủy-tinh, miệng to dưới đáy có nước; đi đường thì dùng thứ ống nhổ riêng bỏ túi được.

Không được quét khô hay phủ khô các bán ghế; phải tưới nước rồi hãy quét hay dùng khăn ướt mà lau.

Đồ dùng của người có bệnh phải để riêng ra không ai được dùng đến nữa.

Bệnh nhân phải ở riêng một buồng, nằm riêng một giường.

Phải kiêng không được ở chung đựng lâu với họ. Nhưng có thể đến thăm, đi chơi với họ được,

Giống ruồi đem trùng lao từ chỗ này ra chỗ khác ta phải giết giống ruồi, ta dùng cái mạng sắt để che các cửa sổ.

Phòng bệnh-nhân phải cho tinh-khiết. Đồ dùng đừng nên bày nhiều đồ, đừng có dùng vải che cửa hay vải che cửa sổ. Phòng phải cho sáng sủa và thoáng hơi.

Đó ở trong gia đình. Xã-hội đối với các bệnh-nhân phải lập ra nhà thương riêng, xây nhà nghỉ mát. Ở các nước bên Âu-Mỹ, có những nhà thương riêng để khám cho mọi người; ai có bệnh thì sẽ đưa đến những nhà riêng để tĩnh-dưỡng (sanatorium), con cái thì có người chăm nom cho khỏi bị lây bệnh. Ở Đông-Pháp, hiện cũng có một hội do bác-sĩ Le Roy des Barres sáng lập ra, mục-dịch để phòng-ngừa bệnh lao: Chính phủ tán-trợ, thân-bào Tây-Nam hoan-nghehnh, hội lập ra thật hợp thời. Vấn-đề phòng-ngừa bệnh lao là một vấn-đề xã-hội rất quan-trọng, quốc dân ta nên tán-thành cho hội trừ-lao.

NGUYỄN-ĐÌNH-HÀO



Biographie du Président de la République

Tiểu sử ông Paul Doumer Giám Quốc Đại-Pháp ngày nay.

Chúng tôi vui lòng trọn được cái tiểu sử đức Giám-Quốc ngày nay mà trích dịch mấy đoạn ở báo Le Petit Parisien ra đây để hiển các độc-giả. Thực là cái gương đảm lược nghị-lực, kiên-nhẫn rất sáng cho cả mọi người, và nhất là cho các bạn thiếu-niên anh tuấn ta ngày nay noi theo.

Có trí thì nên, ông Paul Doumer xuất đời chỉ lo việc phân sự, thật là tận tụy với quốc-gia xã-hội. Khi còn nhỏ dùi mài kinh sử bút nghiên đã đành, nhưng đến khi đã thành tài rồi, rửa lúc hai mươi tuổi đầu, xuân sanh đương độ, người tầm thường ai chẳng ham mê chơi bời cho thỏa thuê. Thế mà ngài một niềm kiên tâm, ngay từ lúc còn bé tí đã có riêng một cái khí khái: «Trí làm giai đứng trong giới đất, phải có tên gì với núi sông»; Ngài đành khước cả một cái vui xướng về vật chất, chỉ cặm cụi làm việc lo cho ích quốc lợi dân làm toại-trí.

Bọn thiếu-niên ta tài bát chước. Đây chính là một cái gương trong xuất cho chúng ta soi chung.

Ông Paul-Doumer sinh hồi 3 giờ sáng ngày 22 Mars 1857 tức là 27 tháng hai năm Đinh-Tỵ (Tự-Đức thứ mười) cuối sừu sang dần. Năm nay ngài vừa 75 tuổi. Vốn nhà thanh bạch, ông thân sinh Ngài tên là Jean Doumer làm sở xe lửa, nhà ở phố Thuộc-gia, tức là một phố nghèo nhất ở thành Aurillac (Thành phố Aurillac là tỉnh lỵ quận Cantal, trên sông Gordanne là một phân chi của sông cái Dordogne, cách thành Paris 557 cây số) Bà thân mẫu ngài là Victorine-France-Alexandrine. Hai thân đặt tên Ngài là Joseph-Athanasc.

Được vài tháng sau thì không ở Aurillac nữa, dọn lên ở một cái nhà nhỏ ở Paris. Chẳng may, được ít lâu thì ông thân sinh ngài mất đi để lại một vợ hóa và hai con thơ. Bà J. Doumer đảm đang lắm, trong nhà không có một đồng, bà chỉ may thuê và mướn làm kế sinh nhai thế cũng đủ mà nuôi con.

Ngày tháng trôi đưa thắm thoát cậu Doumer đã lớn. Bà cho vào học trường ở Phố Ramey.

Mới vỡ lòng

Ngay từ khi mới nhập học cậu Doumer đã tỏ ra là một bậc thông minh khác thường, học hành rất chuyên cần, bao giờ cũng đầu trong lớp, thi bằng cơ thủy một lần là đỗ cao ngay. Các thầy giáo ai cũng khen ngợi muốn chiếu cố cho cậu theo học nữa.

Nhưng khốn cảnh nhà bần bách, cậu là con giai đã nhớn, khi ấy đã mười bốn tuổi. phải lo dúp đỡ mẹ mình già tuổi yếu,

Học nghề khắc gấu

Cậu Doumer thấy mẹ một ngày một mỏi mệt, già nua, không yên tâm mà học được, bèn tính đường đi làm dúp đỡ cho mẹ để mẹ được nghỉ ngơi. Cậu xin được một chân học thợ khắc ở nhà Ronino ở phố Tureime. Công việc rất là chịu khó, không khoáng khiếm bao giờ. Chủ thấy vậy kiến trọng ngay và mướn lắm, giao cho làm những công việc cần phải kỹ lưỡng cần thận, cấp lương cho mỗi tháng là năm mươi quan. Cậu vốn người rất hiếu hạnh, được lương như vậy rất là mừng rỡ, tháng nào cũng mang về cho mẹ đủ từng đồng.

Đi học lớp tối

Khi đã kiếm được tiền đỡ mẹ rồi thế là đã yên lòng rồi. Cậu vốn trí rộng tài cao, lo đồ đại-nghiep, khi nào lại chịu ở yên trong nghề thợ. Cứ đến tối thì cậu lại đi học những lớp không lấy tiền của hội Triết-học (Association polytechnique) và Hội Khoa-Học (Association polytechnique) mở ra. Rồi sau lại học cả lớp mỹ thuật và kỹ nghệ (Arts et Métiers) và hóa-học (chimie) nữa. Cậu đã học ngần ấy khoa mà lại học cả chữ La tinh (Latin) và Hy-Lạp (grec) để đi thi lấy bằng tú tài.

Trong khi đi học cậu kết bạn thân với cậu Anthénor Richel là con một viên Thanh-tra học chính chĩ sĩ. Cậu này nhà cửa rộng rãi, hai ông bà, một và ba cô con gái. Cậu Doumer nhà chật hẹp, vẫn sang bên nhà bạn để anh em học tập với nhau. Ông bà Richet và các cô con gái thấy cậu nết na, vui vẻ, thì tiếp đãi tử tế lắm. Lâu la cậu thấy dung quang và hạnh kiểm cô con gái nhơn nhà ấy cậu cũng mê. Tình trong tuy đã, mặt ngoài còn e, cậu không giám ngỏ nhời. mãi sau đành phải giải tâm sự cùng bạn để bạn bầm lại với cha.

Ông Richel lấy làm nghĩ ngợi hồi lâu rồi bảo cậu rằng: «Cậu còn ít tuổi lắm, và cậu chưa có danh phận gì, giá cậu đã làm giáo học rồi thì.....»

Cậu cả quyết đáp ngay rằng: Xin ông đừng ngại cái gì chứ cái giáo học thì con cầm chắc.» Trong bụng cậu khi ấy phảo khởi lắm, nghĩ thầm như cửa giờ mở rộng đường mây thanh thản cho mình.

Thế mà quả như kỳ ngôn, cậu thi đỗ Tú-tài ngay, rồi mấy tháng sau nữa cậu đã có bài luận về sức mạnh các đạn các bom bắn ném ra, đệ trình viện Hàn-Lâm Khoa-học.

Làm giáo-sư khoa toán học

Năm nay ông Paul-Doumer đã đúng 20 tuổi. Ông có phong độ đứng đắn, chững trạc; ăn bận thường nhưng có vẻ chải chuốt lịch sự. Tính người lúc nào cũng như lúc nào: vui vẻ và hiền-hậu. Trong đồng-liêu luyện ái ông lắm. Ông còn trẻ tuổi nên học trò cũng coi ông như anh cả, thầy trò chí thân thiết nhau. Ông lấy lòng thành thực mà giảng học trò, ai không hiểu bài thì lúc giờ chơi, hoặc đợi ngày thứ năm, trong khi đi dạo cảnh, ông giảng lại từng ly từng tý cho,

Tuy ông đã làm được giáo-sư nhưng vẫn còn túng. Mỗi tháng chỉ lĩnh được có 142 quan. Cứ số tiền ấy thì phải ăn ở tận tiện lắm mới đủ. Ông nguyên có học về khoa tài chính nên ông tính toán dàu ra dấy. Thôi nhiều no ít đủ, ông phải tính sao cho đến đủ mới xong: chỉ thuê một cái phòng có 12 quan một tháng, mỗi ngày ăn bữa chưa, tính cả kẻ hầu người hạ mỗi tháng 30 quan, còn bữa tối đành mua bánh ăn không với một hùm nước lã, sáng ăn lót lòng một chén sũa mà thôi. Thế mà ông vẫn vui lòng làm việc. Đêm nào cũng như đêm nào, hai tối với ngủ một, cố học một mình cho được đỗ cử nhân khóa toán-học Ông quý thì giờ cho đến nỗi để nguyên cả quần áo mà ngủ không kịp thay. Chỉ

có thỉnh thoảng phải đi vài ngày sang Paris là để thăm nhạc-gia. Nhưng không có xe hỏa suốt từ Paris đến Mende thành ra mỗi khi đi thì phải lên đến ga Langogne là ga gần Mende nhất. Ga ấy cách chỗ ông ở 45 cây số. Ông phải đi chân cả quãng đường giải ấy, nửa đêm đến ga lên xe lửa sáng sau mới đến Paris. Được giáp mặt Richel tiêu thơ rồi lại ra xe lửa lại xuống ga Langogne, rồi lại đi chân 45 cây số về nhà. Thế mà không hề trễ bao giờ, cứ 8 giờ sáng là đã thấy đến trường giảng học rồi.

Gương nghị lực

Cái tính tốt ấy, cái ý cao thế, vững trí thế, thì đáng kính đáng trọng. Một người trai trẻ, đương độ xuân sanh, tức là đương thời ham mê chơi bời vui thú. Duy ông chỉ chăm lo lập thân, lo việc bổn phận dửng dưng các cái chơi bời phóng túng. Nhất là ông thiếu niên tân khổ, chải bao nỗi gian-chuân thế mà vẫn kiên tâm vàng đá, không có lay chuyển được chút nào. Hiếm có thay! Cao thượng thay!

Ông đỗ được cử-nhân khoa toán học rồi mới lấy vợ. Tối ông đi cưới vợ thì rữa chiều hôm ấy là một buổi phát phần thưởng cho học trò. Ông đọc diễn văn xong là đi thẳng tới Paris nghênh hôn. Lễ nghi dàu dấy rồi thì rước dâu về Mende. Thực là một đôi giai tài gái sắc, quyến luyến nhau như chim liền cánh, cây liền cành, không còn mấy khi ra đến ngoài, mà cũng không mấy khi tiếp khách đến chơi phẩm.

Trong hai năm ông bà ở dấy, ông vẫn chăm chỉ học hành không ngơi chút nào. Bấy giờ thì ông học về luật để đi thi luật-khoa cử-nhân. Đến cuối năm 1879 thì ông đỗ đi làm giáo-sư trường trung-học Remtremont.

Bước đầu tiên vào nên chính-trị

Cứ đến ngày nghỉ hè thì ông về ở Paris. Thỉnh thoảng ông cũng viết một vài bài báo. Ông đã có ý quay về đảng chính-trị. Ông nhạc giới thiệu ông với một ông nghị viên ở thượng nghị-viện quận Aisne là một tay sử-học đã từng làm quyền Pháp-sử, và hiện đương mở các báo «Courrier de l'Aisne» Ông này thấy ông Doumer xuất sắc lanh lợi đem lòng kiến trọng ngay, muốn giao cái địa vị chủ bút cho ông. Ông Doumer cũng đẹp lòng, bèn xin nghỉ ở Học-chính. Thế là ông bắt tay vào việc chính-trị tự dấy.

Những bài của ông rất là hùng biện thành ra những cuộc bút chiến kịch liệt làm cho hai ông

nghe, rồi sau xa nhau.

Ông Doumer bèn lập ra cái báo khác đặt tên là «La Tribune de l'Aisne». Lập báo đã đành rồi, nhưng phải làm thế nào cho có người đọc, người mua cho. Ông chủ báo mới bấy giờ ngày nào cũng phải đi khắp mọi nơi, khắp các làng các tỉnh để diễn thuyết bày tỏ cái chương trình báo mình để kiếm thêm bạn đồng tri và cho có người mua báo đọc báo cho. Chẳng bao lâu thì bạn đọc báo cũng được đông đông, cũng đủ làm sống cho tờ báo và đủ có thể lực to tát. Đến khóa bầu cử năm 1885, những chân ửng-cử về cánh báo Tribune thắng được cánh báo Courrier.

Thế là bước đầu trong làng chính-trị ông đã đắc thắng, nên ông lại càng phấn khởi lắm. Khi ấy ông đã làm Hội-viên thành phố kiêm chức phó xã-trưởng. Ông lại còn muốn làm nghị-viên ở Hạ-nghị-viện nữa.

Làm Nghị-viên ở Hạ-nghị-viện

Khi nên giờ cũng chiều người, năm 1888 tại quận Aisne khuyết một chân nghị-viên, ông ra ứng cử thì được bầu ngay. Năm ấy ông mới 31 tuổi. Ông bước vào nghị-trường đang lúc có nhiều đảng phái dư luận phân vân, thế mà ông làm cho họ qui nể ngay ông được. Ông bàn rất là hùng hồn sắc đáng Ông tranh biện cùng ông Tổng-Trưởng bộ tài chính về vấn đề chỉnh đốn lại ngân khố, kết quả thành ông được đắc thắng, làm lợi cho Tài-chính mỗi năm hàng hai nghìn triệu quan.

Đến năm 1889 là khóa toàn viện phải bầu lại cả thì ông cũng như các ông nghị khác ở quận Aisne mãi khóa đều bị đổ cả. Song ông vẫn không ngã lòng, ông vẫn kiên trì theo đuổi về chính-trị cho đến được.

Bản chất ông thích làm việc, ông không chịu phí thì giờ chút nào, trong khi ông không ở nghị trường thì ông lại nghiên cứu cho thêm rõ các điều bí ẩn chi tiết trong sự thăng bại. Ông là một tay trợ bút cho nhà báo Petit Parisien. Những bài ông luận về chính-trị trong ngoài đều được hoan nghênh cả.

Quận Aisne đã quên công ơn ông, vậy thì ông tìm lấy một quận khác trung hậu hơn. Ngay năm sau, ông nghị quận Yonne mất, người ta đi chiếu

ông thì ông nhận đến ngay. Tuy ông không quen thuộc gì mấy trong quận ấy, thế mà bầu có hai lần, lần thứ hai ông đã được thắng đến hơn 2000 phiếu.

Từ đấy cái thanh thế ông trong nghị-viện càng ngày sáng to ra. Ông thường được suy cử làm trưởng tiểu-ban trong hội đồng. Năm 38 tuổi ông đã làm Tổng-Trưởng bộ Tài-chính. Một tay ông đã làm được nhiều việc ích lợi trong nước.

Làm Toàn-quyền Đông-Pháp

Được một năm từ 1895 đến 1896 thì tòa nội các ấy đổ, đến tòa nội các khác lên thay. Ông xem ra chính sách lờ mờ lắm nên ông công kích kịch liệt. Ông Thủ-tướng bấy giờ là ông Jules Méline tuy bị ông công kích mà không đem lòng thù oán, lại trọng cái đại tài Ngài, mời Ngài đến mà tặng cho ngôi Toàn Quyền Đông-Pháp, thì ngài thuận nhận cái trọng trách ấy.



Hình đức giám quốc Paul Doumer trong khi làm Toàn-Quyền Đông-Pháp, vẽ theo trong quyển Indochine của ngài làm.

Ngài sang cầm quyền xứ Đông-pháp này tất cả được năm năm, từ 1897 đến 1902. Ngài làm biết bao nhiêu việc ích quốc lợi dân, biết bao nhiêu những cuộc cải lương to tát rất đáng ghi đáng nhớ.

Đáng lẽ thì chính cái đoạn này chúng tôi phải kể hết các công ơn ngài đã thi cho xứ ta để độc-gia đều rõ, nhưng các công đức ngài ở xứ này thật là vĩ đại, phải tả thành sách mới hết được. Bài này chỉ là riêng cái tiểu sử riêng của ngài, nếu đăng dài quá e rằng độc giả xem mệt. Vậy xin bà con hãy đợi đến kỳ sau sẽ đăng rõ các công cuộc ngài làm cho xứ ta.

Năm 1902 ngài thời Toàn-quyền trở về Pháp. Trong khi ngài sang trọng chốn bên này thì ngài thời chân ở Nghị-viện. Khi ngài về tới nơi thì quận



Hình đức giám quốc Paul Doumer ngày nay.

Aisne vừa hồi lại về việc khi trước đã trót bỏ ông đại-biểu hạt mình, bèn lại chạy đến cầu ngài thì ngài cũng vui lòng mà nhận lời. Thế là ngài lại được bầu lên làm nghị-viên, lại có chân trong nghị viện. Ngài được cử làm trưởng tiểu-ban lập ngân sách. Đến năm 1905, kỳ hội-đồng khai mạc, ngài

trở cử nghị-trưởng thì trúng cử ngay, lại được lưu luôn năm sau nữa. Rồi ngài ra tranh giành-quốc song hàng với ông Thượng nghị-viện viện-trưởng nhưng kết quả là ông kia được trúng cử.

Năm 1912 ngài trúng cử nguyên-lão - nghị-viên Corse. Trong nghị-viện ngài đã làm nhiều việc quan trọng. Ngài lần lượt được cất vào chân hội-đồng tài-chính, bình gia, làm cho tăng thêm số binh lính lập thêm đạo quân thứ 21, thêm lục quân, pháo quân, để cho binh lực thêm mạnh, mấy tháng sau trống cự với binh Đức.

Từ năm 1917 trở đi ngài mấy lần làm Thượng-thư, rồi kiêm làm Trưởng-ban ban tài-chính.

Thế lực ngài ở Nghị-viện rất mạnh. Năm 1927 ngài được bầu lên làm Viện trưởng Nguyên-lão.

Kỳ nào bầu ngài cũng được tái cử.

Ngày nay ngài lên đến Tổng-thống thực là đích đáng lắm.

Trích thuật theo báo Petit Parisien

CHUYỆN LÝ THỨ

Kha-luân-Bổ và quả trứng gà

Chắc ai cũng biết rằng Kha-luân-bổ là người đã tìm được Tân-thế-giới. Một hôm Tiên-sinh đang dự tiệc với các quan lại I-pha-nho, các quan thấy Tiên sinh đã làm được công việc danh lừng trên thế-giới nên đem lòng ganh tị, muốn đem pha để hạ danh giá của Tiên-sinh. Nhân nói rằng: « Tìm được Tân-thế-giới có khó khăn gì, chỉ cần nghĩ đến là được » Tiên-sinh không trả lời, lấy một quả trứng gà rồi bảo các quan rằng: « Trong các ngài đây, có ai biết cách gì để đứng được quả trứng này không? » Ai nấy đều thử song không được. Tiên sinh bèn cầm quả trứng đập khẽ khẽ một tí ở đầu, tức thì quả trứng đứng được. Các quan thấy vậy đều nói rằng: « Thế thì khó gì! » Tiên-sinh đáp rằng: « Vẫn biết rằng không khó song phải nghĩ mới được chớ ».

Lời người dịch — Hiền-triết có nói: « Làm không khó nghĩ ra mới khó. » Thật vậy: to tát như tìm được Tân-thế-giới, nhỏ mọn như để đứng quả trứng cũng không khó, song đều phải nghĩ đến mới được. Nhưng biết đâu rằng nhiều kẻ không biết nghĩ hay không nghĩ được. Các quan lại I-pha-nho đã không biết nghĩ, đến khi thấy Kha-luân-bổ hơn mình thì lại đem lòng ganh tị, nói cách này

cách nọ để hạ danh giá người ta. Thế đã đáng buồn cười chưa? Than ôi hạng người như thế lại là phần nhiều!!

Vật vô quý tiện

Một người Ai-cập đi lạc vào trong bãi sa-mạc, đã được hai ngày nên đói bụng quá. Đang lúc cái chết đói nó vẫn vít bên mình, thì bỗng đâu chàng ta trông thấy trên bãi cát một cái bị bằng da. Chàng ta mừng quá chừng, vội khấn rằng: « Cám ơn Chúa đã thương đến kẻ bèn hạ này. Chắc bị này đựng quả chà là hay là đào chi đây. » Trong lòng hy-vọng chưa chan, chàng ta vội vàng mở bị ra xem. Xem xong chàng ta than rằng: « Hỡi ơi! chỉ là trần-châu mà thôi!....

Lời người dịch — Lúc đã gần chết đói thì trần châu không phải là vật quý nữa. Ai có ngờ đâu trần-châu là vật dễ nhất quý trong đời, mà phải bị hắt hủi đến thế! Chỉ vì trần-châu tuy quý, song người ta đói, nó không thể làm cho no được. Nói tóm lại thì quý đến đâu mà không cần đến cũng hóa giẻ, giẻ đến đâu mà dùng đến cũng hóa quí; duy chỉ có cái gì làm sống người được là quí hơn hết mà thôi. Thật vậy!

Tiêu-diêu Tử
trích dịch

Tin trong ngoài

Chiều ngày premier Mars 1932 có một cô con gái Đức tên là Van E z doif cưỡi máy bay từ bên Tàu sang, hiện, đã tới trường bay Bạch-Mai, được các quan Đạo Tàu bay nghênh tiếp trân trọng. Ở lại một tuần, rồi bay đi theo đường Siem.

Một nhà kỹ sư Pháp mới chế ra một thứ đại bác để bắn lên máy bay. Hiện súng ấy đã đem ra thi nghiệm ở thành Toulon đã thấy hiệu quả.

Quan Paul Reynand nguyên Thuộc-địa Tổng-trưởng nay nhận chức Tư-Pháp-bộ Tổng-trưởng, mới đây đã đi kinh lược Đông-Pháp, ngài vừa đánh điện sang cho quan Toàn-Quyền như sau này:

«Giữa lúc tôi thời bộ Thuộc-địa, tôi bá cáo đề ngài rõ rằng dù ở tòa Nội-các hay ở Nghị-viện, bao giờ tôi cũng sốt sắng bênh vực cho Đông Pháp.

Ngày 28 Février 1932, một toán 20 người lính của đạo binh thứ 9 đã đáp xe hỏa xuống Haiphong để đáp tàu sang Thượng-hải. Toán quân này do Trung Úy de Facyssel đốc xuất.

Ngày 1er Mars 1932 đạo binh 101 do Trung-tá Colonna chỉ huy đã sắp tàu G.G. Maurice Long sang Thượng hải.

Tàu «Attros II» khởi hành ngày 22 février chở đi Marseille 4.333 tấn gạo trắng, 125 tấn gạo say, 1392 tấn tấm và 125 tấn bột.

Tàu «Azay le Rideau» khởi hành ngày 26 thì chở đi 1108 tấn gạo trắng, 11 tấn thóc và 151 tấn tấm.

Nhà nước vẫn cố động đề cho bên Pháp dùng thóc gạo ta. Vây ta không còn lo có gạo không có chỗ bán, chỉ lo cày cấy cách nào cho được hột thóc hột gạo mập mập để giữ lấy mỗi hàng.

Toulon 15 Mars. Đức Bảo-Đại ở Paris đi Toulon đến nơi. Cuộc nghênh tiếp long trọng lắm: Quan Phó Thủy-sư Đô-Đốc Robert chỉ huy đạo Thủy-quân thứ nhất; quan Phó Thủy-sư Đô-Đốc Pirot quản đốc khu thứ ba; quan Phó Quận-Trưởng Jean Mativat; quan quyền thị-Trưởng Paul Comte, ra tận gare Toulon đón Ngài, rồi rước Ngài lên ô-tô đi xem xưởng làm tàu và bến tàu Horloge.

Đức Kim-Thượng đáp chiếc tàu của quan Thủy-sư Đô-Đốc Robert rồi sang chiến-hạm Lorrain ra

ngoài đũa biển. Suốt buổi sớm và buổi chiều ngày 15 Ngài dự cuộc tập bắn của Thủy-quân ở các chiến hạm. Ngài ngự dưới chiến-hạm Lorraine cho đến ngày 17 để dự cuộc tập bắn của đạo Thủy-quân thứ nhất ấy trong hai ngày rồi mới lên bộ.

Đến ngày 19 Mars này Ngài lại sẽ đáp tàu sang thăm xứ Algérie Tunisie và Maroc thuộc về bắc bộ Phi-châu.

Có tin bên Bộ rằng: Chứng đến tháng 10 tây Đức Bảo-Đại sẽ hồi loan vào khoảng tháng 6 tây quan Thượng Thái-ván-Toản sẽ sang Pháp đón rước ngài

Ông Briand nguyên ngoại giao bộ trưởng Pháp tạ thế. Ông Briand chẳng những là một nhà Chính-trị lão luyện, lại là người yêu thương nhân loại, cổ động hòa bình, tài binh. Nay ông mất đi tất cả nhân loại đều mất một người bạn thân, nước Pháp mất một tay chính trị đại-tài.

Ở khắp thế giới đều có gửi điện về chia buồn cùng Chánh Phủ Pháp.

Tang lễ Ngài đã bắt đầu cử hành ở thành phố Ba-Lê. Khắp thế giới đều có đại-biểu đến đưa đám

Hội Khai Tri Tiến Đức có mở một cuộc đấu xảo Khoa học. Người Nam mình có nhiều nhà sáng chế được máy móc, tơ lụa rất tài tình. Có phát thưởng.

Đoàn thám hiểm Citroen sau khi đi qua khắp trung bộ Á châu đã ở Hương cảng đến Haiphong. Đại biểu đoàn có tiếp các nhà báo.

Hôm 17 Mars đã đến Hanoi quan Toàn-quyền quan Thống sứ và quan Đốc-ly có ra nhà hát tây tiếp đón.

Hôm 18 Mars đi thăm văn miếu,

Hôm 20 Mars sẽ từ biệt Hanoi để đi quanh Đông Pháp.

Hội đồng quản-trị Hội Ai-hữu cựu sinh viên trường Trung-Học Bảo-Hộ, họp tối hôm qua 7 Mars 1932 định rằng đến vụ học 1932-1933 này, sẽ cấp một học bổng (cả ăn và học) tại trường Trung Học Bảo-Hộ.

Thề lệ về việc cấp học bổng này sẽ định sau.

Hội Ai-hữu Cựu sinh viên trường Trung-Học Bảo-Hộ lại cáo,

Chữa bệnh lậu không lấy tiền

Xin kính mời các ngài nào mắc phải bệnh Lậu, bệnh Giang-mai, mới hay là lậu ngày, bất cứ đàn ông, đàn bà, cứ đến hiệu PHÚC-ĐÌNH PÈRE giốc hàng Kèn số 88 Hà-nội mà uống thuốc, xin kính tặng chữa cho kỳ khỏi không lấy tiền. Chúng tôi đã đặt phòng riêng đủ các máy móc, đồ dùng, thụt rửa, đề chuyên môn chữa bệnh Lậu và Giang-mai, dù bệnh nặng thế nào hay là lở loét quy-đầu mặc lòng và bệnh Giang-mai phát hạch lên soái nóng, rét đau các đầu xương, rức trong tử, phá lở khắp người sắp nguy đến tính mệnh. Chỉ uống thuốc độ 2 giờ là công hiệu, trong 5 ngày khỏi hẳn, không hại đường sinh dục, đàn bà có thai cũng uống được. Môn thuốc lậu này chúng tôi nghiên cứu hơn 30 mươi năm giờ chữa một 100 người không sai một, đã được nhiều các ngài ngợi khen. Vì thế chúng tôi mở một phòng riêng để chữa giúp các ngài nào phải bệnh lậu cứ đến tại hiệu PHÚC-ĐÌNH PÈRE mà uống thuốc không mất tiền, không sợ tiền mất tật mang. Nên làm phúc mách cho mọi người phải bệnh Lậu đều biết. Hiệu PHÚC-ĐÌNH PÈRE nghiên cứu hơn 30 năm chữa bệnh đau dạ dày, phồng thắt ho lao, ho sần, sốt rét, sốt nóng, ngã nước, cảm, cúm, tê thấp, trẻ con cam sái, lậu tim-lơ, và các bệnh hiểm nghèo v. v... đã nổi danh tiếng khắp cõi Đông-pháp và các nước, đã được nhiều Certificats các quan Tây ở Paris và các tỉnh ban khen. Các ngài dùng thuốc hay hỏi han điều gì, thư và mandat xin đề:

PHÚC-ĐÌNH PÈRE dit TRẦN-VIỆT-BINH
Rue Lê-Lợi N° 88 Hà-nội Téléphone N° 880

Hiệu ảnh Chân Dung

Số 43, chợ Hàng-Gia - HÀ-NỘI



Mỹ-thuật đã được đức Đại-Nam Hoàng-Đê và đức Đại-biên Hoàng-Đê ngự-từ các bang huy-trương. Chuyên nghề chụp ảnh và bán đủ đồ dùng về việc ảnh.

Ngày 28 tháng 10 ta tức là
le 7 Décembre 1931

Ở Quy-nhon mới mở thêm cửa hàng chuyên môn bán các thứ chè tầu nhỏ cánh xanh nước cất tại núi Võ-gi-Sơn và Bạch-lam-sơn

Có những chè gì

Chè

Kim-Thái hiệu Sư-tứ
Công-Thái hiệu Kỳ-lân
Tam-Hỷ hiệu Tam-tính
Ngũ-Phúc hiệu 5 con giới
Minh-Thái hiệu Thái-cực
Tân-Thái hiệu Con voi

Xin mời các quý khách quá bộ tới **hiện chè Kim-Thái** ở phố Khách mua dùng dù nhiều dù ít bán hiệu xin hết lòng hoan nghênh.

Haiphong. — phố Khách số 140 Téléphone 272

Hanoi. — phố hàng Ngang số 3 Téléphone 480

Thanh hóa. — phố Nhón số 62

Qui-Nhon. — phố Khách

Kính cáo

CHE KIM - THAI

TIẾNG LŨNG KHẮP HOÀN CẦU

CHE KIM-THAI

NHẬT-
PHẨM

TAM-
BIX

CHU
V.S.

CHE

Nhỏ cảnh sanh nước
mua tại :

Hanoi Hàng Ngang số nhà 3
Haiphong Phố Khách số nhà 140

金泰名茶
西貢海防河內
金泰名茶
西貢海防河內

CLICHE AN-PHONG

Số nhà 3, Phố Hàng Ngang — Hanoi